

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MỸ QUỚI  
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VĨNH BIÊN

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**CẦN THƠ – 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MỸ QUỚI**  
**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VĨNH BIÊN**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ ký</b>
1	Nguyễn Giải Phóng	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Ngô Văn Hận	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Trần Việt Hiếu	Tổ trưởng	Ủy viên Hội đồng	
4	Tạ Duy Khương	Tổ trưởng	Ủy viên Hội đồng	
5	Lê Thị Ngọc Hân	Tổ trưởng	Ủy viên Hội đồng	
6	Trịnh Thị Cẩm Nhung	Tổ trưởng	Ủy viên Hội đồng	
7	Trần Văn Bình	Tổ phó	Ủy viên Hội đồng	
8	Huỳnh Văn Đô	Tổ phó	Ủy viên Hội đồng	
9	Nguyễn Thanh Phong	Tổng phụ trách	Ủy viên Hội đồng	
10	Đặng Văn Nhớ	Bí Thư Đoàn thanh niên	Ủy viên Hội đồng	
11	Trần Thị Trúc Linh	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
12	Lâm Thị Ện	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
13	Trần Thị Cẩm Như	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
14	Phan Thị Nhiên	Kế toán	Ủy viên Hội đồng	
15	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	Thư viện	Ủy viên Hội đồng	

## MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT .....	5
TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ .....	6
PHẦN I. CƠ SỞ DỮ LIỆU .....	8
PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ .....	15
A. ĐẶT VẤN ĐỀ .....	15
B. TỰ ĐÁNH GIÁ .....	17
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3 .....	17
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường .....	17
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường .....	17
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác .....	19
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường .....	20
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng ...	23
Tiêu chí 1.5: Lớp học .....	25
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản .....	26
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên .....	28
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục .....	30
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở .....	31
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học .....	33
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh .....	35
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng .....	35
Tiêu chí 2.3: Đối với Nhân viên .....	39
Tiêu chí 2.4: Đối với Học sinh .....	40
Kết luận về Tiêu chuẩn 2: .....	42
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học .....	43
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ GD&ĐT bao gồm: .....	43
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo .....	44
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo qui định của Bộ GD&ĐT .....	46
Kết luận về Tiêu chuẩn 3: .....	49
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội .....	49

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ HS.....	50
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường .....	52
Kết luận về Tiêu chuẩn 4.....	54
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục .....	54
Tiêu chí 5.1: Thực hiện kế hoạch giáo dục .....	55
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện .....	57
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.....	59
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.....	60
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho HS.....	61
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục .....	62
Kết luận về Tiêu chuẩn 5.....	65
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4.....	66
Tiêu chí 1: .....	66
Tiêu chí 2: .....	67
Tiêu chí 3: .....	67
Tiêu chí 4:.....	68
Tiêu chí 5:.....	69
Tiêu chí 6: .....	70
PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG.....	71

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

<b>STT</b>	<b>Cụm từ viết tắt</b>	<b>Cụm từ đầy đủ</b>
1	CSVC	Cơ sở vật chất
2	CBQL	Cán bộ quản lý
3	CMHS	Cha mẹ học sinh
4	CNTT	Công nghệ thông tin
5	CSTĐ	Chiến sĩ thi đua
6	GDĐT	Giáo dục và đào tạo
7	GDPT	Giáo dục phổ thông
8	GDĐP	Giáo dục địa phương
9	GV	Giáo viên
10	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
11	HĐ TNHN	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp
12	HS	Học sinh
13	HSG	Học sinh giỏi
14	HT	Hiệu trưởng
15	NV	Nhân viên
16	PHT	Phó Hiệu trưởng
17	THCS	Trung học cơ sở
18	UBND	Ủy ban nhân dân

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

#### 1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		X	X	
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chí 2.4		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X	X	

Tiêu chí 3.3		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3			X	
Tiêu chí 5.4			X	
Tiêu chí 5.5			X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

**Kết quả:** Đạt Mức 3

### 1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2		X	
Tiêu chí 3		X	
Tiêu chí 4	X		
Tiêu chí 5		X	
Tiêu chí 6	X		

**Kết quả:** Không đạt Mức 4

### 2. Kết luận: Trường đạt mức 2

**PHẦN I. CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TRƯỜNG THCS VĨNH BIÊN

Tên trước đây (nếu có): TRƯỜNG THCS PHƯỜNG 3

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân phường Mỹ Quới

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Cần Thơ	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Giải Phóng
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Thị Xã Ngã Năm	Điện thoại	0918814576
Xã / phường/thị trấn	Phường 3	Fax	
Đạt CQG		Website	thcsphuong3.pgdnganam.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	7/2025	Số điểm trường	1
Công lập	√	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

**1. Số lớp học**

Số lớp học	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Khối lớp 6	3	3	3	4	3
Khối lớp 7	3	3	3	3	4
Khối lớp 8	3	3	3	2	3
Khối lớp 9	3	3	3	3	2
<b>Cộng</b>	12	12	12	12	12

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

TT	Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	18	18	18	18	18	
1	Phòng học	12	12	12	12	12	
a	Phòng kiên cố	12	12	12	12	12	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	4	4	4	4	4	
a	Phòng kiên cố	4	4	4	4	4	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	1	1	1	1	1	
a	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	
b	Phòng bán kiên cố	1	1	1	1	1	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành	5	5	5	5	5	

	chính-quản trị						
1	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	2	2	2	2	2	
	Tổng cộng	26	26	26	26	26	

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0	
Phó hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0	
Giáo viên	24	8	4	2	22	0	
Nhân viên	5	4	0	0	5	0	Bảo vệ 12/12
<b>Cộng</b>	31	10	4	2	29	0	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

<b>T T</b>	<b>Số liệu</b>	<b>Năm học 2020- 2021</b>	<b>Năm học 2021- 2022</b>	<b>Năm học 2022- 2023</b>	<b>Năm học 2023- 2024</b>	<b>Năm học 2024- 2025</b>
	Tổng số giáo viên	21	21	21	21	24
	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1.75	1.75	1.75	1.75	2.0
	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	4.7	5.0	4.8	4.6	4.5
	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	5	7	3	7	1
	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	1	0	0	2	2

#### **4. Học sinh**

##### a) Số liệu chung

<b>T T</b>	<b>Số liệu</b>	<b>Năm học 2020- 2021</b>	<b>Năm học 2021- 2022</b>	<b>Năm học 2022- 2023</b>	<b>Năm học 2023- 2024</b>	<b>Năm học 2024- 2025</b>
1	Tổng số	448	419	433	458	465
	Khối lớp 6	133	96	128	156	131
	Khối lớp 7	114	119	91	113	149
	Khối lớp 8	107	103	111	84	109

Khối lớp 9	94	101	103	105	76
Nữ	202	182	191	195	221
Dân tộc	46	43	44	48	57
Tổng số tuyển mới	135	102	134	163	137
Học 2 buổi/ngày	405	398	400	0	0
Bán trú	0	0	0	0	0
Nội trú	0	0	0	0	0
Bình quân số học sinh/lớp	37.3	35	36	38	39
Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	492 – 88.81	480 – 89.39	480 – 91,25	514 – 88.77	496 – 88.26
Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi - Nữ	234 – 91.41	237 – 93,68	222 – 94,07	230 – 91,63	236 – 90,08
Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi - Dân tộc	22 – 91.67	25 – 89.29	20 - 80	28 – 84.85	29 – 85.29
Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	11	8	4	7	5

Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0
Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách - Nữ	77	32	20	22	29
Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách - Dân tộc	31	11	6	2	3
Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0

## b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Ghi chú
Tỷ lệ % học sinh xếp loại học tập Tốt	25	25.78	24.71	26.64	34.19	
Tỷ lệ % học sinh xếp loại học tập khá	42.86	44.87	47.81	47.16	40	
Tỷ lệ % học sinh xếp loại học tập Đạt	31.92	29.36	26.33	25.76	25.38	
Tỷ lệ % học sinh xếp loại học tập Chưa đạt	0.22	0	1.15	0.44	0.43	
Tỷ lệ % học sinh xếp loại rèn luyện tốt	87.72	86.16	90.07	90.83	91.61	

Tỷ lệ % học sinh xếp loại rèn luyện khá	10.94	13.84	9.93	8.95	7.96	
Tỷ lệ % học sinh xếp loại rèn luyện Đạt	1.34	0	0	0.22	0.43	
Tỷ lệ % học sinh xếp loại rèn luyện Chưa đạt	0	0	0	0	0	

## PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ

### A. ĐẶT VẤN ĐỀ

Để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng cao của xã hội, giải pháp mang tính lâu dài là xây dựng văn hóa chất lượng giáo dục trong nhà trường. Căn cứ hướng dẫn công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường THCS Vĩnh Biên đã tiến hành tự đánh giá chất lượng theo các tiêu chuẩn của cấp trung học cơ sở. Tự đánh giá là quá trình nhà trường tự xem xét, đánh giá thực trạng giáo dục của nhà trường, chỉ ra các điểm mạnh điểm yếu của từng tiêu chí trong các tiêu chuẩn, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và đưa ra các biện pháp thực hiện để đáp ứng các chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục để đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục. Ngoài ra tự đánh giá là động lực làm thay đổi nếp nghĩ và cách làm việc của chính trường mình trong lĩnh vực giáo dục và quản lý. Nhà trường tự nhìn nhận lại và đánh giá đúng thực chất hơn về chất lượng của trường mình.

#### 1. Tình hình chung của nhà trường

Trường được thành lập từ tháng 9/1999 theo Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì về việc thành lập Trường Trung học cơ sở Vĩnh Biên. Từ năm 2014 cho đến tháng 6/2025 trường được đổi tên thành Trường Trung học cơ sở Phường 3 theo quyết định số 898/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm. Từ tháng 07/2025 đến nay trường được đổi tên thành Trường Trung học cơ sở Vĩnh Biên theo quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Mỹ Quới. Cơ sở được đặt tại khu vực Vĩnh Tiên, phường Mỹ Quới, thành phố Cần Thơ.

Năm học 2025-2026 trường có 13 lớp với 507 HS, trong đó HS nữ 253 em (chiếm tỉ lệ 49.91%), HS dân tộc 64 em (chiếm tỉ lệ 12,62 %). Tổng số CB quản lý, GV và NV là 31 người (trong đó CB quản lý: 02; GV: 24; NV: 05). Cơ sở vật chất đảm bảo đủ phục vụ cho công tác giảng dạy theo chương trình GDPT 2018.

Qua các năm học, nhà trường đạt kết quả ngày càng cao trong thực hiện nhiệm vụ dạy học và giáo dục tại địa phương. Đó là nhờ sự quan tâm của Ủy ban Nhân dân thị xã, Phòng GDĐT thị xã Ngã Năm, Đảng ủy, Ủy ban Nhân dân Phường 3 cùng sự quan tâm phối hợp nhiệt tình của Ban nhân dân các khóm, sự hỗ trợ của các ban ngành, đoàn thể, Ban đại diện CMHS. Đội ngũ GV của trường đa số có tuổi nghề cao, năng nổ, nhiệt tình trong công tác, làm việc với ý thức và tinh thần trách nhiệm cao, đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, phần đông CB, GV, NV có ý thức cầu tiến, tự học, tự rèn và luôn làm chủ kiến thức. Bộ máy nhà trường luôn được củng cố, kiện toàn về mọi mặt, có tinh thần đoàn kết cao trong nội bộ, các tổ chuyên môn hoạt động nề nếp, có hiệu quả. Đa số HS chăm ngoan, tích cực học tập và nhiệt tình tham gia các hoạt động, phong trào trong nhà trường và các hoạt động xã hội tại địa phương.

Mặc dù đạt được thành tích tốt trong những năm qua nhưng nhà trường vẫn còn gặp phải những khó khăn nhất định ảnh hưởng đến chất lượng dạy học như:

Về phía HS, tuy là phường trung tâm của thị xã nhưng điều kiện kinh tế nhiều hộ gia đình còn chưa thật sự phát triển vẫn còn nhiều HS có hoàn cảnh gia đình khó khăn, Cha mẹ đi làm ăn xa, một số CMHS chưa thật sự quan tâm đúng mức đến việc học tập của con em mình, dẫn đến còn một số ít các em HS phải nghỉ học giữa chừng; việc kết hợp với nhà trường trong khâu giáo dục đạo đức HS thiếu chặt chẽ nên ý thức học tập, chấp hành nội quy của một số em chưa cao. Về GV, vẫn còn một số khó khăn về điều kiện kinh tế gia đình và nhiều nguyên nhân khách quan khác làm ảnh hưởng đến công tác, chưa hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Với sự phấn đấu vươn lên không ngừng của tập thể nhà trường, liên tục trong những năm qua, nhà trường đều được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến.

## **2. Mục đích tự đánh giá**

Nhằm xác định nhà trường đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong giai đoạn hiện nay; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của trường THCS Vĩnh Biên; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục. Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục phấn đấu được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia lại trong năm 2025. Bản báo cáo tự đánh giá này là một văn bản quan trọng để nhà trường cam kết thực hiện các hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục cho từng tiêu chí mà kế hoạch đã đề ra.

## **3. Quá trình tự đánh giá và những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá**

Tự đánh giá của trường trung học cơ sở Vĩnh Biên được thực hiện đúng quy trình mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn, theo 6 bước:

Bước 1: Thành lập hội đồng tự đánh giá.

Bước 2: Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.

Bước 3: Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.

Bước 4: Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

Bước 5: Viết báo cáo tự đánh giá.

Bước 6: Công bố báo cáo tự đánh giá.

Về phạm vi, phương pháp và công cụ đánh giá đánh giá cơ sở trường bao quát toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 12/VBHN-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024 ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và Trường phổ thông có nhiều cấp học, Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ GDĐT về hướng dẫn

tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, nhà trường đã xác định rõ mục tiêu và ý nghĩa của việc tự đánh giá. Qua công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục, nhà trường thực hiện đúng quy trình tự đánh giá bắt đầu từ tháng 5 năm 2020 như thành lập hội đồng tự đánh giá, lập kế hoạch tự đánh giá, thu thập xử lý và phân tích các minh chứng, đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí, viết báo cáo tự đánh giá, công bố báo cáo tự đánh giá và triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá. Tập thể nhà trường đã thấy được thực trạng, điểm mạnh, điểm yếu của trường để từ đó từng bước phấn đấu tiếp tục phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu, có kế hoạch cải tiến chất lượng để nâng cao hiệu quả giáo dục trong thời gian tới, phấn đấu thực hiện trường đạt kiểm định chất lượng và đạt trường chuẩn quốc gia trong năm 2025.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3**

#### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

Cơ cấu tổ chức bộ máy của trường THCS Vĩnh Biên được thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học. Số lớp học, số HS, cơ sở vật chất của trường phù hợp theo quy định. Chi bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các hội đồng khác đều hoạt động đúng theo quy định. Các tổ chức này đã chỉ đạo, phối hợp, tư vấn cho lãnh đạo trường thực hiện tốt nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình; có rà soát, đánh giá rút kinh nghiệm sau mỗi học kỳ, năm học. Chiến lược phát triển nhà trường được Phòng GDĐT thị xã Ngã Năm xem xét phê duyệt, nội dung chiến lược phù hợp với mục tiêu giáo dục của trường, đánh giá đúng nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển giáo dục địa phương. Thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành tốt sự quản lý của chính quyền địa phương, sự chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo trường về chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ ở đơn vị. Hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục của nhà trường đúng theo quy định. Văn thư lưu trữ tương đối khoa học. Nhà trường thực hiện các cuộc vận động, tổ chức và duy trì phong trào thi đua theo quy định của ngành; quản lý tốt các hoạt động giáo dục; quản lý CB, GV, NV đúng theo quy định; nhà trường quản lý tốt việc dạy thêm và học thêm trong nhà trường, thực hiện tuyển dụng đúng quy định. Có hệ thống văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ hàng năm. Trường có xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống các tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai đặc biệt là các tệ nạn xã hội.

#### **Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

#### Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

#### Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Trường THCS Vĩnh Biên xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 [H1-1.1-01]. Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn như quy mô trường lớp, chất lượng giáo dục, quy hoạch tổng quan nhà trường được bố trí, một cách khoa học, đội ngũ nhà trường đều có trình độ đạt chuẩn về chuyên môn, năng lực quản lý tốt. Nhà trường có trên 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt mức khá trở lên, đội ngũ giáo viên vững vàng về chuyên môn, có ý thức trách nhiệm cao, tâm huyết với phong trào giáo dục. Học sinh của trường chăm ngoan, học giỏi, giao tiếp tốt và phù hợp các nguồn lực của nhà trường, kế hoạch đã được thông qua Hội đồng sư phạm [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; Kế hoạch chiến lược phát triển của trường giai đoạn 2020 – 2025 tầm nhìn 2030 cụ thể, trong kế hoạch thể hiện rõ như có cơ sở vật chất của nhà trường đầy đủ. Phòng học, phòng chức năng phòng bộ môn với trang thiết bị đầy đủ. Khu vui chơi, khu luyện tập TDTT, đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Ngã Năm phê duyệt [H1-1.1-01]; Chiến lược của nhà trường được công bố công khai trong tập thể, có niêm yết tại văn phòng và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của nhà trường (website) [1.1-04]. Tuy nhiên chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường chỉ được triển khai trong Hội đồng sư phạm nhà trường chưa được phổ biến rộng rãi đến CMHS, chỉ mang tính chất thông báo trên cổng thông tin điện tử và có rất ít CMHS quan tâm truy cập.

Vào đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng nhà trường có tổ chức phân công nhiệm vụ cho từng bộ phận, đoàn thể giám sát việc thực hiện từng nội dung trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường và có báo cáo kết quả thực hiện. Từ đó, lãnh đạo nhà trường có đánh giá, giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường thông qua báo cáo tổng kết các năm học [H1-1.1-02]; [1.1-05]; Tuy nhiên, hàng năm, nhà trường

chỉ giám sát việc thực hiện, có điều chỉnh bổ sung nhưng chưa thường xuyên, chỉ lồng ghép vào các phiên họp tổng kết cuối năm.

## **2. Điểm mạnh**

Chiến lược phát triển có sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể CB, GV, NV nhà trường, chi bộ nhà trường, chính quyền địa phương và Hội CMHS. Các mục tiêu trong chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường với tình hình thực tiễn của địa phương.

## **3. Điểm yếu**

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng tốt với kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có thông báo rộng rãi, đăng Website nhưng ít được CMHS quan tâm truy cập.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2025 – 2026 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng kịp thời mua sắm bổ sung, sửa chữa hoặc kiến nghị các cấp có thẩm quyền bổ sung kịp thời CSVC, trang thiết bị phù hợp để phục vụ nhiệm vụ dạy và học tại trường trong thời gian tới ngày một tốt hơn.

Hiệu trưởng chỉ đạo GVCN phổ biến rộng rãi đến CMHS về kế hoạch nhà trường trong các phiên họp toàn thể CMHS, qua Zalo nhóm lớp học, Facebook của trường từ đầu năm học.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Hội đồng trường THCS Vĩnh Biên được thành lập theo Quyết định số 2798/QĐ-UBND, ngày 24/12/2024 của UBND thị xã Ngã Năm. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng trường bao gồm đại diện tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, lãnh đạo nhà trường, đại diện Công đoàn, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, đại diện các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, đại diện Hội CMHS và HS [H1-1.2-01]. Ngoài ra trường còn thành lập các hội đồng khác như: Hội đồng thi đua

khen thưởng [H1-1.2-02]. Các hội đồng trên giúp cho hoạt động của nhà trường thực hiện đúng kế hoạch và đạt hiệu quả.

Đầu năm học các hội đồng đóng góp xây dựng quy chế dân chủ, kế hoạch hoạt động của nhà trường [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04], Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 10 và 12 của Điều lệ trường Trung học; cuối năm lãnh đạo nhà trường có đánh giá và báo cáo hoạt động của nhà trường về Phòng GDĐT thị xã Ngã Năm [H1-1.1-02].

Hội đồng trường và các Hội đồng khác hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, Hội đồng trường họp thường kỳ ba lần trong một năm, trong các cuộc họp Hội đồng trường quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, các kế hoạch và phương hướng phát triển của nhà trường. Quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản nhà trường. Tuy nhiên, CMHS và HS chưa có điều kiện tham gia, đóng góp nhiều cho hoạt động của hội đồng trường.

Hội đồng Thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng thực hiện tốt việc thi đua khen thưởng cho các GV và HS có thành tích xuất sắc khi tham gia các phong trào thi đua do ngành phát động, cũng như chọn ra các cá nhân tiêu biểu có thành tích tốt trong thực hiện nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Từ đó, giúp cho GV phát huy năng lực sở trường thực hiện tốt công việc được giao [1.1-05]; [H1-1.2-05].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ hội đồng trường và các hội đồng khác theo quy định, hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 20, 21 Điều lệ trường trung học và các quy định của pháp luật.

Tất cả các hội đồng làm việc đúng theo chức năng nhiệm vụ đem lại hiệu quả cao góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Hoạt động rà soát, đánh giá đôi khi còn chậm so với tiến độ và chưa đánh giá được hết những ưu điểm, hạn chế của từng giáo viên, CNV của nhà trường trong quá trình xét thi đua, khen thưởng ở cuối năm học.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Kể từ năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá đúng tiến độ để kịp thời khắc phục những hạn chế, thiếu sót.

Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo, Hội đồng Thi đua, khen thưởng từng bước hoàn thiện quy chế thi đua khen thưởng, phân công rõ ràng từng mảng, nhiệm vụ của từng thành viên trong Hội đồng, đề cao tinh thần, trách nhiệm của mỗi thành viên Hội đồng để theo dõi hiệu quả từng nhiệm vụ được phân công của các cá nhân.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Trường THCS Vĩnh Biên có Chi bộ trực thuộc Đảng bộ phường Mỹ Quới với 25 đảng viên được Đảng ủy phường Mỹ Quới quyết định chuẩn y [1.3-01]. Đảng bộ trường lãnh đạo tất cả các mặt công tác, chỉ đạo nhà trường và các đoàn thể thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội, nghị quyết trong năm về công tác giáo dục. Hàng năm Đảng bộ, Chi bộ luôn thực hiện rà soát đánh giá đúng quy định các công việc phân công đảng viên, cũng như việc đánh giá Chi bộ, đảng viên cuối năm và thực hiện báo cáo về Đảng ủy Phường 3 kịp thời [1.3-02]; [1.3-03]. Với sự chỉ đạo sâu sát của Chi bộ góp phần cho nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ, nhiều năm liền nhà trường đạt thành tích tập thể lao động tiên tiến. Đảng viên Chi bộ thực hiện nghiêm các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và quy định ngành, thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2020 đến năm 2025 Chi bộ nhà trường được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [1.3-04].

Công đoàn trường được công nhận Ban chấp hành theo Quyết định số 234/QĐ-LĐLĐ ngày 12/5/2023 của Liên đoàn lao động thị xã Ngã Năm, Công đoàn trường có 31 đoàn viên, trong đó Ban chấp hành Công đoàn gồm 03 đồng chí do tập thể công đoàn viên tín nhiệm bầu trong đại hội [1.3-05]. Công đoàn trường luôn quan tâm đến quyền lợi và đời sống của công đoàn viên, tổ chức nhiều hoạt động vui chơi giải trí cho CB, GV và NV. Công đoàn luôn thực hiện báo cáo đánh giá các hoạt động theo quy định của Liên đoàn Lao động thị xã Ngã Năm [1.3-06]. Hàng năm Công đoàn phối hợp với nhà trường thực hiện tốt các phong trào thi đua, công tác xã hội hóa giáo dục,... cuối năm được Liên Đoàn lao động

thị xã Ngã Năm công nhận Hoàn thành tốt nhiệm vụ [1.3-07]. Tuy nhiên đến tháng 06/2025 đã kết thúc hoạt động của tổ chức công đoàn Trường THCS Vĩnh Biên theo chính quyền hai cấp.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh do tập thể Chi đoàn bầu ra được Đoàn Phường 3 ra quyết định công nhận [1.3-08], hoạt động đúng Điều lệ Đoàn. Đa số đoàn viên đều trẻ, khỏe, nhiệt tình tham gia tích cực các phong trào do nhà trường và cấp trên đề ra. Tuy nhiên, đoàn viên Chi đoàn hoạt động chưa đều do một ít đoàn viên chưa chủ động trong công việc, chủ yếu dành nhiều thời gian cho công tác chuyên môn và rất ít đoàn viên (chủ yếu là HS, GV đã hết tuổi đoàn). Mỗi năm Chi đoàn đều có công trình thanh niên, thực hiện trực đoàn ổn định nề nếp HS, phối hợp các đoàn thể tổ chức chuyển về nguồn cho đoàn viên HS, cuối năm được Đoàn phường công nhận Chi đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ [1.3-09]; [1.3-10].

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh của nhà trường hàng năm có tổ chức đại hội và được công nhận, hàng năm có Quyết định chuẩn y Ban chỉ huy Liên đội [1.3-11]. Hoạt động theo quy định của Điều lệ và quy định của nhà trường, Liên đội trường tham gia đầy đủ các phong trào do Hội đồng đội thị xã đề ra, tổ chức các trò chơi, hái hoa dân chủ... nhân các ngày lễ lớn, đánh giá rà soát báo cáo kịp thời về Hội đồng Đội [1.3- 12], được Hội đồng đội thị xã Ngã Năm công nhận Liên đội hoàn thành tốt nhiệm vụ [1.3-13].

Trường có Chi hội khuyến học nhà trường được thành lập theo Quyết định số 29/ QĐ-THCS ngày 26 tháng 7 năm 2023 [1.3-14] để kịp thời giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn, trao các suất học bổng, quần áo, sách vở... để các em có điều kiện học tập. Hỗ trợ cho HS nghèo, HS có hoàn cảnh khó khăn vượt khó học tốt, hạn chế HS bỏ học [1.3-15]; [1.3-16].

Trường có Chi hội chữ thập đỏ được Hội Chữ thập đỏ Phường 3 ra quyết định công nhận, các thành viên làm việc với tinh thần tự nguyện đầy trách nhiệm [1.3-17]; hàng năm có nhận nuôi địa chỉ nhân đạo, vận động HS, mạnh thường quân giúp đỡ HS về tiền, gạo, quần áo, tham gia đầy đủ các đợt hiến máu nhân đạo. Chi hội Chữ thập đỏ trường được Hội Chữ thập đỏ thị xã Ngã Năm công nhận Chi hội vững mạnh xuất sắc [1.3-18]; [1.3-19].

Các tổ chức trong nhà trường hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức, luôn phối hợp chặt chẽ với nhau giúp nhà trường hoàn thành các nhiệm vụ đã đề ra, giúp nhà trường thực hiện đạt hiệu quả mục tiêu giáo dục. Có kế hoạch cụ thể phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng tổ chức [1.3-03]; [1.3-20]; [1.3-21]; [1.3-22]; [1.3-23]; [1.3-24]. Sau mỗi học kỳ đã tổ chức rà soát, đánh giá các hoạt động để rút kinh nghiệm và có biện pháp khắc phục thực hiện tốt hơn các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường đã hoạt động tích cực góp phần cho trường đạt tập thể lao động tiên tiến [1.3-03], [1.3-06], [1.3-09], [1.3-12], [1.3-16], [1.3-18].

## **2. Điểm mạnh**

Đảng bộ, Chi bộ, Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức khác hoạt động theo quy định của Điều lệ của từng tổ chức và đúng quy định của pháp luật. Luôn phối hợp chặt chẽ với nhau giúp nhà trường hoàn thành các nhiệm vụ đề ra. Có kế hoạch cụ thể phù hợp với chức năng nhiệm vụ từng tổ chức và hoạt động có hiệu quả.

### **3. Điểm yếu**

Đoàn viên Chi đoàn GV hoạt động chưa đều do còn vài đoàn viên chưa chủ động trong công việc, chủ yếu dành nhiều thời gian cho công tác chuyên môn, số lượng đoàn viên còn quá ít.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2025-2026, Chi bộ chỉ đạo Chi đoàn phân bổ thời gian hợp lý khoa học vừa làm tốt công tác chuyên môn và làm tốt công tác của Chi đoàn; Bí thư Chi bộ phân công đảng viên theo dõi đôn đốc nhắc nhở các hoạt động đoàn, phát triển đoàn viên mới có tính chất bền vững hơn.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Trường THCS Vĩnh Biên có Hiệu trưởng được bổ nhiệm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 [1.4-01]; 01 phó hiệu trưởng chuyên môn được bổ nhiệm theo Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 [1.4-02] đúng theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, đảm bảo chỉ đạo và điều hành các hoạt

động trong nhà trường có hiệu quả; Nhà trường đã tổ chức, sắp xếp mạng lưới phân công hợp lý các thành viên trong tập thể thực hiện đúng theo Điều 14, Điều 15 của Điều lệ trường Trung học. Trong đó có 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng được thành lập theo Quyết định của Hiệu trưởng bao gồm: tổ Toán - Tin - Tiếng Anh - GDCD, tổ Ngữ văn - Lịch sử & Địa lý, tổ Khoa học tự nhiên - năng khiếu và tổ Văn phòng [H1-1.4-03]. Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng căn cứ vào sự giới thiệu của tổ, năng lực chuyên môn và mức độ hoàn thành nhiệm vụ để bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó [H1-1.4-04]; Căn cứ vào kế hoạch của lãnh đạo nhà trường các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều xây dựng kế hoạch, có cụ thể từng tháng về công tác chuyên môn và các hoạt động khác, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 14, 15 Điều lệ trường Trung học [1.4-05]; các tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn ít nhất 02 tuần 01 lần đúng quy định, vào cuối học kì 1 và cuối năm học đều có báo cáo sơ, tổng kết và có tổ chức họp xét và đánh giá GV của các tổ [1.4-06].

Trong sinh hoạt chuyên môn các tổ chuyên môn căn cứ vào Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014, Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020, Công văn số 1938/SGDĐT-GDTrH ngày 27/08/2018 về việc tổ chức và quản lý dạy học kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất HS, Công văn số 1946/SGDĐT-GDTrH ngày 14/9/2022, Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT và sự chỉ đạo chuyên môn của lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện triển khai chuyên đề nghiên cứu bài học, phân công thành viên soạn kế hoạch bài dạy để họp các thành viên trong tổ góp ý. Nhìn chung tất cả các chuyên đề và kế hoạch bài dạy theo nghiên cứu bài học của các tổ có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục [1.4-07]; tuy nhiên còn vài tổ chuyên môn có nhiều bộ môn khác nhau nên trong sinh hoạt chuyên môn còn hạn chế về xây dựng các chủ đề dạy học, rút kinh nghiệm cho tiết dạy chưa sâu và việc ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế; Trong năm học, Ban kiểm tra nội bộ của nhà trường đều có kiểm tra các hoạt động chuyên môn của tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo Kế hoạch kiểm tra nội bộ về hồ sơ sổ sách, báo cáo chuyên đề, dạy học theo chủ đề, nghiên cứu bài học. Qua đó, Ban kiểm tra nội bộ của trường đánh giá, nhận xét và điều chỉnh các hoạt động của tổ sao cho phù hợp với tình hình thực tế của trường [1.4-08].

Trong sinh hoạt tổ chuyên môn, các thành viên có ý kiến đóng góp về công tác bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu, vận động HS bỏ học ra lớp, chia sẻ kinh nghiệm giáo dục đạo đức HS... góp phần trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường cụ thể số HS giỏi thi cấp thị xã, cấp tỉnh đều đạt so với kế hoạch, chất lượng chung của nhà trường đạt theo chỉ tiêu đề ra [1.4-09]; Đặc biệt phong trào GV dạy giỏi thị xã, GV chủ nhiệm giỏi cấp thị xã và cấp tỉnh đạt tỷ lệ khá cao [1.4-10], Tổ văn phòng có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thân thiện, tận tình hướng dẫn CMHS khi liên hệ thực hiện các loại hồ sơ, bảo quản tốt cơ sở vật chất nhà trường [1.1-02];[1.4-05].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đảm bảo chỉ đạo và điều hành các hoạt động trong nhà trường có hiệu quả. Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng nhà trường đều ra quyết định thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng kịp thời, đúng theo quy định của Điều lệ trường Trung học. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều xây dựng kế hoạch tháng, năm và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ. Các hoạt động chuyên môn của tổ đều góp phần nâng cao chất lượng của nhà trường.

### **3. Điểm yếu**

Các tổ chuyên môn tuy có thảo luận về công tác chuyên môn nhưng do có nhiều GV bộ môn khác nhau nên trong sinh hoạt chuyên môn còn hạn chế về xây dựng các chủ đề dạy học; đôi khi đánh giá rút kinh nghiệm cho tiết dạy chưa sâu, ứng dụng công nghệ thông tin chưa nhiều.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2025-2026, Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng chỉ đạo sâu sát các tổ chuyên môn, trong việc thực hiện nhiệm vụ về kết quả đạt được đồng thời chỉ đạo các tổ chuyên môn, họp cùng tổ chuyên môn nhằm hướng dẫn các tổ trong việc xây dựng dạy học theo chủ đề, nghiên cứu bài học, chuyên đề. Chỉ đạo tổ trưởng và GV bộ môn tham dự đầy đủ các buổi tập huấn về đổi mới chương trình, phương pháp dạy học, ứng dụng thông tin,...; tham gia tốt sinh hoạt chuyên môn cụm trường nhất là đối với các môn học có ít GV; GV bộ môn tự học, tự bồi dưỡng, tham gia Bồi dưỡng thường xuyên hàng năm theo kế hoạch của Phòng GDĐT.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 1.5: Lớp học**

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Hàng năm, trường có tổ chức giảng dạy đủ các khối lớp từ 6 đến 9 theo đúng quy định của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 15/9/2020 về việc ban hành Điều lệ trường Trung học và được Phòng GDĐT thị xã Ngã Năm phê duyệt phân bổ số lượng, quy mô lớp học [1.5-01]; [1.5-02].

HS được tổ chức theo lớp, sĩ số lớp theo quy định mỗi lớp có không quá 45 HS; lớp được tổ chức theo quy định có 01 GVCN, có 01 lớp trưởng, 01 lớp phó học tập, số HS lớp được chia thành 04 tổ, có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó xây dựng nề nếp, thực hiện nội quy nhà trường và theo dõi tình hình học tập đúng theo quy định của Điều lệ trường Trung học [1.5-03].

Đầu năm học nhà trường triển khai chỉ đạo thực hiện kế hoạch chủ nhiệm, tạo điều kiện cho GVCN thực hiện tốt việc quản lý HS thông qua hoạt động bàn giao HS các lớp; tổ chức chuyên đề về giáo dục HS yếu kém, giáo dục kỷ luật tích

cực; mỗi GVCN có trách nhiệm quản lý và giáo dục HS về các mặt học lực và hạnh kiểm của các em, cũng như thái độ và trách nhiệm tham gia các phong trào do nhà trường và các cấp tổ chức. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, GVCN luôn thực hiện tốt nguyên tắc tự quản, dân chủ trong tất cả các hoạt động như các buổi sinh hoạt tập thể và hoạt động ngoại khóa, các hoạt động phong trào của trường, tổ chức bình chọn Ban cán sự lớp trên tinh thần giới thiệu của các thành viên trong lớp [1.5-03]. Các hoạt động và quyết định của lớp đều được biểu quyết và thông qua tập thể lớp trước khi đưa vào hoạt động. Các hoạt động của HS là do Ban cán sự lớp điều hành và thực hiện. Hàng tuần, GVCN có đôn đốc, kiểm tra, đánh giá rút kinh nghiệm và tìm hướng khắc phục. Tuy nhiên, công tác quản lý và giáo dục HS của GVCN đôi lúc chưa kịp thời, công tác tự quản của Ban cán sự lớp còn hạn chế. Hàng năm còn có tình trạng HS vi phạm nội quy nhà trường. Ngoài ra HS được quyền bày tỏ ý kiến đối với nhà trường thông qua hộp thư góp ý [1.5-04].

## **2. Điểm mạnh**

Trường có đầy đủ các khối lớp của cấp học, việc phân chia số lượng HS lớp, HS theo tổ và bầu ban cán sự lớp đúng theo quy định. Nhà trường tạo mọi điều kiện phát huy tối đa vai trò của GVCN trong quá trình xây dựng, tổ chức và quản lý lớp.

## **3. Điểm yếu**

Lớp học được tổ chức tốt theo nguyên tắc tự quản tuy nhiên công tác quản lý và giáo dục HS của GVCN đôi lúc chưa kịp thời, công tác tự quản của Ban cán sự lớp còn hạn chế. Hiệu quả công tác tự quản của học sinh ở một số lớp chưa thật sự đồng đều.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2025-2026, Hiệu trưởng chỉ đạo GVCN theo dõi các mặt hoạt động của lớp, hướng dẫn Ban cán sự lớp tự quản tốt; theo dõi giáo dục HS thường xuyên trong các hoạt động, các buổi sinh hoạt tập thể; tự bồi dưỡng chia sẻ kinh nghiệm quản lý lớp, phối hợp tốt với các GV bộ môn, Tổng phụ trách Đội trong việc quản lý và giáo dục HS.

Hiệu trưởng chỉ đạo Tổng phụ trách thường xuyên tổ chức sinh hoạt Đội, hướng dẫn kỹ năng quản lý tốt đội viên. Phân công giáo viên Tổng phụ trách đội, cùng GVCN các lớp thường xuyên có những buổi họp ban cán sự các lớp sinh hoạt, trao đổi, học tập, giới thiệu những ban cán sự quản lý tốt lớp học để các bạn tham khảo học tập, rút kinh nghiệm để giúp các em làm tốt nhiệm vụ của mình.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

### **Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định, sắp xếp lưu trữ hồ sơ sổ sách đúng quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT tại Khoản 1, Điều 21 có cập nhật công văn đi, đến lưu trữ các văn bản [1.6-01]; sổ quản lý tài chính [1.6-02], sổ quản lý tài sản [1.6-03], sổ quản lý thiết bị giáo dục [1.6-04]. Các báo cáo của nhà trường có nội dung đánh giá về tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ hàng tháng, hàng quý và cả năm đầy đủ, khoa học theo quy định; Bộ phận tài chính nhà trường có lập dự toán ngân sách, thực hiện thu chi đầy đủ có chứng từ kèm theo, hàng tháng hàng quý đều có thực hiện quyết toán, có thống kê, báo cáo tài chính tài sản theo quy định [1.6-05]; [1.6-06]; [1.6-07]; thường xuyên thực hiện báo cáo công khai tài chính hàng tháng, hàng quý, hàng năm và kiểm tra tài sản theo kế hoạch của nhà trường có thông qua các phiên họp hội đồng [1.1-05]; kiểm tra tài chính tài sản theo quy định và có tiến hành công khai niêm yết tại phòng hội đồng [1.6-08] vào đầu năm học, lãnh đạo nhà trường có chỉ đạo kế toán lập quy chế chi tiêu nội bộ có thông qua tập thể và được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [1.6-09]; Nhà trường có lập sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục đảm bảo đúng mục đích, để thống kê và đạt hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục [1.6-05]; [1.6-06]; [1.6-07]. Mỗi học kỳ nhà trường có theo dõi, cập nhật sổ sách theo từng tháng, từng quý và cả năm; thực hiện theo kế hoạch đề ra có rà soát, đánh giá để cải tiến công tác quản lý hành chính được tốt hơn [H1-1.1-02].

Nhà trường có sử dụng phần mềm quản lý tài chính, quản lý tài sản, quản lý quá trình tham gia Bảo hiểm của CB, GV, NV thuận tiện cho việc báo cáo hiện hành về quản lý tài chính, tài sản liên quan đến hoạt động tài chính như: phần mềm Misa, vnEdu, csdl.moet.gov.vn; Edoc, HBDT; BHHX-Viettel, ... [1.6-10]; Trong 05 năm liên tục, được sự thống nhất của lãnh đạo nhà trường, ban thanh tra

nhân dân trực thuộc Công đoàn cơ sở có tiến hành kiểm tra tài chính tài sản nhà trường và có nhận xét là thực hiện tốt việc quản lý, không có vi phạm quản lý hành chính, tài chính tài sản [1.6-11].

Nhà trường có lập kế hoạch dự toán thu chi tài chính trong năm để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường, được cấp trên phê duyệt cấp dự toán [1.6-02]; [1.6-05]; tuy nhiên chưa xây dựng kế hoạch dài hạn để tạo nguồn tài chính hợp pháp đối với công tác xã hội hóa giáo dục.

## **2. Điểm mạnh**

Hồ sơ tài chính được sắp xếp ngăn nắp, lưu trữ đầy đủ. Sổ sách được theo dõi cập nhật theo từng tháng, từng quý và cả năm; có rà soát đánh giá để đưa ra biện pháp điều chỉnh bổ sung, cải tiến cho phù hợp. Nhà trường có đầy đủ hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo qui định như lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo qui định của Nhà nước. Công khai tài chính, thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính theo qui định, xây dựng được qui chế chi tiêu nội bộ. Hoạt động tài chính minh bạch rõ ràng thực hiện theo đúng văn bản qui định về quản lý tài chính.

## **3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch dài hạn để tạo nguồn tài chính hợp pháp đối với công tác xã hội hóa giáo dục.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng sẽ xây dựng kế hoạch chiến lược trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương nhằm tạo nguồn tài chính hợp pháp đối với công tác xã hội hóa giáo dục được lấy ý kiến rộng rãi từ tập thể sư phạm nhà trường, HS và CMHS, báo cáo Ủy ban nhân dân phường Mỹ Quới thống nhất nội dung thực hiện trong từng năm.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Hàng năm nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CB quản lý, GV và NV nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục HS [H1-1.7-01]; trong đó chú trọng đến công tác bồi dưỡng thường xuyên cho GV và tổ chức tập huấn về ứng dụng các phần mềm trong giảng dạy, giáo dục kỹ thuật tích cực cho HS [1.7-02]; Cử GV, NV đi tham gia bồi dưỡng các lớp tập huấn theo kế hoạch của cấp trên [1.7-03]; Vào đầu năm học, hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho CB, GV, NV nhà trường rõ ràng, đúng với chuyên môn đào tạo của từng GV, NV và đảm bảo hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường, tạo điều kiện cho GV công tác xa nhà [H1-1.7-04]. Tuy nhiên, kinh phí hoạt động của trường còn hạn chế nên hỗ trợ cho CB, GV, NV tham gia tập huấn, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ còn ít; nhà trường có một số GV ở xa nên gặp khó khăn trong công tác phân công tăng cường bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu để nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục; Hàng năm, nhà trường có ban hành Quy chế dân chủ nhằm đảm bảo các quyền cho Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT và các văn bản hiện hành khác như: Nhà trường cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia sinh hoạt bồi dưỡng chuyên môn, hoạt động chuyên đề; học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đúng theo kế hoạch của trường, Phòng GDĐT; có triển khai quy chế đến toàn thể CB, GV, NV trong nhà trường vào đầu năm học. Trong tập thể luôn nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau đối với những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống [H1-1.7-05]; [H1-1.2-04]; [1.7-06]; [1.7-07].

Vào đầu mỗi năm học, lãnh đạo nhà trường thường xuyên cập nhật các văn bản mới có liên quan đến các hoạt động giáo dục của trường để thực hiện và triển khai đến từng GV, NV và HS một cách kịp thời [1.1-05]; động viên GV tiếp tục tự học, tự bồi dưỡng năng lực chuyên môn, tích cực tham gia học tập các lớp bồi dưỡng, năng lực ngoại ngữ, tin học; tạo mọi điều kiện cho GV đi học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chức danh nghề nghiệp [1.7-08]; có phân công GV bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu và sắp xếp các góc ôn luyện, phòng phụ đạo cho HS, có chỉ tiêu để GV phấn đấu thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy từ đó phát huy được năng lực của CB, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục [1.7-09]; [1.7-10].

## **2. Điểm mạnh**

CB, GV, NV đều được bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực chuyên môn. Tập thể nhà trường luôn nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau. Từ đó góp phần thúc đẩy tập thể phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế; phân công giáo viên, nhân viên hợp lý, đảm bảo hoạt động ổn định. Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường đều có ý thức học tập bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ qua các đợt bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ hằng năm và tham gia học tập để nâng chuẩn nghề nghiệp.

## **3. Điểm yếu**

Một số giáo viên có năng lực chuyên môn chưa ổn định, thiếu kinh nghiệm trong công tác quản lý và giáo dục học sinh, thiếu giáo viên tư vấn học đường.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục đẩy mạnh việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Tiếp tục phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên một cách hợp lý. Đồng thời, phát huy tính chủ động sáng tạo trong công việc. Tích cực tham gia tự học, tự bồi dưỡng nhất là về ngoại ngữ, tin học để đáp ứng được các hoạt động trong giai đoạn mới. Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm tra đánh giá hằng năm. Các tổ chuyên môn và mỗi giáo viên đều có kế hoạch tự bồi dưỡng thường xuyên. Hỗ trợ nghề nghiệp là giải pháp giúp giáo viên học tập lẫn nhau, chia sẻ kinh nghiệm để cùng tiến bộ và phát triển nhà trường.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

##### **Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

b) Kế hoạch giáo dục được xây dựng, phê duyệt và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời theo quy định.

c) Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Mức 2:

Có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

##### **1. Mô tả hiện trạng**

Đầu năm học nhà trường có xây dựng kế hoạch giáo dục năm học phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường được Phòng GDĐT thị xã Ngã Năm phê duyệt [H1-1.8-01]. Các hồ sơ hoạt động giáo dục nhà trường được thực hiện đầy đủ. Các báo cáo sơ kết, tổng kết đều có đánh giá được các điểm mạnh và điểm yếu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cũng như công tác quản lý của lãnh đạo nhà trường, các báo cáo đều thống kê đầy đủ chất lượng hai mặt giáo dục, có đánh giá so sánh kết quả đạt được với các chỉ tiêu đề ra. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch về thời gian năm học. Bộ phận chuyên môn của nhà trường có xây dựng kế hoạch hoạt động của từng năm [H1-1.8-02]. Kế hoạch giảng dạy và giáo dục của từng môn học được GV chủ động xây dựng phù hợp nhất là đối với phân phối chương trình giảng dạy các môn học, các loại kế hoạch giáo dục được xây dựng kịp thời phù hợp với thực tế đã làm cho chất lượng giáo dục của trường THCS Vĩnh Biên ngày được nâng lên [1.8-03]; Kế hoạch các hoạt động giáo dục của nhà trường được thực hiện đầy đủ, triển khai

kịp thời thông qua các phiên họp tập thể, sinh hoạt chuyên môn đảm bảo đều thực hiện đầy đủ theo Điều lệ nhà trường Trung học quy định; được thể hiện qua nghị quyết, báo cáo tổng kết của nhà trường, chuyên môn và của tổ [1.1-05]; [H1-1.1-02]; [1.4-06]; Nhà trường luôn được tiến hành đánh giá rà soát kịp thời các kế hoạch giáo dục, được thể hiện qua sự điều chỉnh của thời khóa biểu trong từng thời điểm [1.8-04] và sổ ghi đầu bài [1.8-05]. Các kế hoạch của chuyên môn, tổ chuyên môn, GV luôn được rà soát, đánh giá, điều chỉnh được thể hiện qua các nhận xét trong hồ sơ kiểm tra nội bộ của nhà trường [1.8-06].

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả, được thể hiện qua sự kiểm tra nhận xét của lãnh đạo Phòng GDĐT trong kế hoạch nhà trường [H1-1.8-01]. Các báo cáo tổng kết hàng năm về hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.1-02], các biện pháp chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường đối với bộ phận phụ trách chuyên môn được thể hiện qua kế hoạch hoạt động chuyên môn của Phó Hiệu trưởng [H1-1.8-02]. Thông qua kết quả kiểm tra nội bộ đối với tổ chuyên môn và GV, lãnh đạo trường đã có các biện pháp chỉ đạo, để hoạt động của tổ và GV thực hiện đúng kế hoạch hoạt động chuyên môn [H1-1.8-02], kế hoạch giảng dạy của GV [1.8-03].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện đầy đủ các kế hoạch hoạt động giáo dục cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế. Kế hoạch giảng dạy và giáo dục của từng môn học được GV chủ động xây dựng phù hợp, nhất là đối với phân phối chương trình các môn học. Những kế hoạch được xây dựng được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

## **3. Điểm yếu**

Có tổ chức phụ đạo học sinh chưa đạt nhưng kết quả còn học sinh ở lại lớp, lưu ban.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2025-2026, hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận, GV tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục kịp thời, phù hợp với thực tế nhà trường, khi xây dựng kế hoạch cần linh hoạt phù hợp với nhiều đối tượng học sinh, chủ động thường xuyên đánh giá, điều chỉnh kịp thời. Trường phối hợp với Ban Đại diện CMHS xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh yếu nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

## Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

### 1. Mô tả hiện trạng

Vào đầu mỗi năm học, lãnh đạo nhà trường có yêu cầu tất cả các bộ phận đoàn thể, GV, NV tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy và quy định của cơ quan, các quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường trong Hội nghị công chức viên chức. Từ đó hội nghị đã thống nhất thành văn bản và thực hiện cho cả năm học [1.9-01]; [1.7-06]; Nhà trường thực hiện tốt dân chủ trong nhà trường, thực hiện công khai theo quy định của Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/05/2020; Ban thanh tra nhân dân đều lên kế hoạch kiểm tra các hoạt động của nhà trường. Trong đó, có kiểm tra công tác tài chính, nhận thấy nhà trường luôn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách của CB, GV, NV và HS; các năm qua nhà trường có rà soát, điều chỉnh bổ sung Quy chế dân chủ đã xây dựng cho phù hợp với thực tế, vì thế không có khiếu nại, tố cáo, phản ánh của GV, NV và CMHS; nội dung này được Ban thanh tra nhân dân báo cáo tại Hội nghị công chức, viên chức hàng năm [1.9-02]; Nhà trường báo cáo thực hiện Quy chế dân chủ ở đơn vị về Phòng GDĐT đầy đủ, kịp thời, được thể hiện qua báo cáo của Ban thanh tra nhân dân, báo cáo của công đoàn, báo cáo tổng kết của nhà trường. Trong báo cáo có thể hiện những mặt làm được, chưa làm được và từ đó nêu lên những biện pháp khắc phục trong thời gian tới [1.9-02]; [1.3-06]; [H1-1.1-02].

Ban thanh tra nhân dân có xây dựng kế hoạch kiểm tra nhằm đưa ra các biện pháp giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả [1.9-01]; [1.9-03]. Ban thanh tra nhân dân có thực hiện kế hoạch kiểm tra giám sát nhưng chưa được thường xuyên và chưa đi vào chiều sâu do các thành viên Ban thanh tra đều không có chuyên môn nghiệp vụ.

### 2. Điểm mạnh

Trường có xây dựng Quy chế dân chủ ở đơn vị vào đầu năm học, được thống nhất trong tập thể, có báo cáo việc thực hiện Quy chế dân chủ; qua các năm học có rà soát và điều chỉnh bổ sung; trường không có khiếu nại, tố cáo và phản ánh của CB, GV, NV và CMHS.

### 3. Điểm yếu

Ý kiến đóng góp của các thành viên trong trường đôi lúc chưa đi vào chiều sâu, chưa bám sát vào tình hình thực tế của ngành và của nhà trường. Ban Thanh tra nhân dân chưa phát huy hiệu quả trong công tác giám sát.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo, khi tiến hành lấy ý kiến đóng góp cho công tác thực hiện quy chế dân chủ, Hiệu trưởng cần có những định hướng rõ ràng hơn để mọi người tham gia đóng góp có trọng tâm, trọng điểm.

Thành viên Ban Thanh tra nhân dân cần phát huy hơn nữa vai trò của mình trong công tác giám sát.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

#### Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho CB quản lý, GV, NV và HS trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

#### Mức 2:

a) CB quản lý, GV, NV và HS được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có phương án đảm bảo an ninh trật tự hiệu quả [H1.10-01], có bố trí nhân sự đảm nhận công việc bảo vệ [1.10-02], đội phòng cháy chữa cháy trong nhà trường [1.10-03]; trường có hàng rào kiên cố bao quanh, vững chắc [1.10-04]. Đồng thời, để đảm bảo quá trình học tập của các em HS được diễn ra một cách tốt nhất nhà trường còn lên kế hoạch phòng, chống tai nạn thương tích [1.10-01]. Nhà trường còn trang bị tiêu lệnh chữa cháy, trang thiết bị phòng, chống cháy nổ [1.10-05] và có hồ sơ quản lý công tác phòng cháy chữa cháy [1.10-06], có tuyên truyền hướng dẫn cách sử dụng thiết bị phòng, chống cháy nổ nhưng đa phần GV, NV và HS chưa được thực hành nên vẫn còn khá lúng túng trong việc sử dụng thiết bị; Ngoài ra, nhà trường còn lên kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để dự phòng cho tình huống xấu có thể xảy ra. Đặc biệt, nhà trường rất chú trọng quan tâm tới công tác phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực học đường trong nhà trường thể hiện thông qua kế hoạch phòng chống bạo lực học đường trong nhà trường [H1.10-01]. Công tác y tế trường học ở trường cũng thường xuyên tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, vệ sinh sạch sẽ... [1.10-07]. phối hợp với Trạm y tế Phường 3 khám sức khỏe cho HS [1.10-08]; Nhà trường có trang bị hộp thư góp ý đặt ở vị

trí thuận tiện nhất để kịp thời tiếp nhận và xử lý các thông tin phản ánh của HS và CMHS [1.5-04], có điện thoại liên lạc trực tiếp với nhà trường khi CMHS cần. Trường luôn đảm bảo an toàn cho CB, GV, NV và HS trong những năm qua trường chưa có xảy ra tình trạng GV có hành vi bạo lực với HS, đảm bảo an toàn cho CB, GV, NV và HS được công tác, học tập trong môi trường tốt nhất nội dung được thể hiện thông qua các báo cáo tổng kết của nhà trường [H1-1.1-02]; Nhà trường có ban hành Kế hoạch tư vấn trường học đường [1.10-09] phối hợp với Tổng phụ trách Đội, GVCN của trường thực hiện tuyên truyền tư vấn cho HS về phòng chống xâm hại tình dục trẻ em, về tâm lý lứa tuổi, về giới tính, về vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích; phòng, chống cháy nổ; phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực... cho toàn thể HS của trường thông qua việc lồng ghép kiến thức vào các buổi sinh hoạt tập thể ở trường, ở lớp, để các em có nhận thức tốt về vấn đề giới tính, có kỹ năng sống từ đó có ý thức bảo vệ bản thân mình hơn; tổ chức nhiều hoạt động tập thể để thu hút HS tham gia, đoàn kết giúp đỡ nhau không có hiện tượng kỳ thị, bất bình đẳng giới xảy ra trong nhà trường [1.10-10].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, đánh giá, xử lý các thông tin, các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự, nhắc nhở thường xuyên thông qua các buổi họp tập thể. Phối hợp với Công an thị xã Ngã Năm tuyên truyền Luật an toàn giao thông [1.10-11]. Chính vì thế trong những năm qua trường không xảy ra tình trạng bạo lực học đường, vấn đề an ninh trật tự trường học được đảm bảo tốt.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục kỹ năng sống cho HS; có tổ chức nhiều hoạt động để thu hút HS tham gia, có phối hợp các đoàn thể trong nhà trường để tham gia giáo dục HS, không xảy ra các tai nạn thương tích, bạo lực học đường,...; đảm bảo an toàn cho CB, GV, NV và HS.

## **3. Điểm yếu**

Các công tác phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng, chống cháy nổ... tuy có tuyên truyền triển khai nhưng chưa được thường xuyên; trong công tác phòng cháy chữa cháy đa phần GV, NV và HS chưa được thực hành nên vẫn còn khá lúng túng trong việc sử dụng thiết bị.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2024-2025, Hiệu trưởng sẽ chủ động kết hợp thường xuyên với các tổ chức, đoàn thể ngoài nhà trường trong việc giáo dục và tư vấn về sức khỏe, giáo dục về giới phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS. Hiệu trưởng chỉ đạo Tổng phụ trách nhà trường, GVCN tiếp tục thực hiện công tác giáo dục kỹ năng sống cho HS, tổ chức nhiều hoạt động để rèn kỹ năng cho các em nhằm phòng chống tai nạn, thương tích, bạo lực học đường, phòng chống cháy nổ...

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

Nhà trường có xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo thực tế phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; có thành lập đầy đủ các hội đồng, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các đoàn thể. Các hội đồng, các tổ chức đã thực hiện tốt nhiệm vụ quyền hạn, tham gia quản lý nhà trường, góp phần vào thành tích chung của đơn vị. Trường có đầy đủ các khối lớp của cấp học, việc phân chia số lượng HS lớp đúng quy định. Về quản lý, nhà trường đã triển khai đầy đủ các mặt hoạt động theo quy định, lập kế hoạch cụ thể, bám sát vào tình hình thực tế và sự chỉ đạo của cấp trên. Tổ chức thực hiện nghiêm túc, có chất lượng các hoạt động của trường; làm tốt công tác quản lý hành chính, đảm bảo thực hiện tốt quy chế dân chủ, công khai minh bạch; quản lý sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Đảm bảo an ninh trật tự trường học, an toàn cho CB GV, NV và HS.

Tuy có thành lập đủ các hội đồng, các ban hoạt động nhưng một số ban chủ yếu là GV kiêm nhiệm nên cũng hạn chế trong việc tư vấn tuyên truyền, chăm sóc sức khỏe cho HS. Lớp học được tổ chức tốt theo nguyên tắc tự quản tuy nhiên công tác quản lý và giáo dục HS của GVCN đôi lúc chưa kịp thời, công tác tự quản của Ban cán sự lớp còn hạn chế. Đối với một số GV khi thực hiện kế hoạch giáo dục vẫn chưa đẩy mạnh việc dạy học theo hướng phát triển năng lực của HS.

***Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2, Mức 3:***

- Đạt Mức 1: 10/10 tiêu chí chiếm 100%
- Đạt Mức 2: 9/9 tiêu chí chiếm 100%
- Đạt Mức 3: 02/04 tiêu chí chiếm 50%

### **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

Trong năm học 2025-2026, Trường THCS Vĩnh Biên có 31 người, trong đó có 02 Cán bộ quản lý (gồm 01 hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng), 24 giáo viên và 05 nhân viên. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường đạt chuẩn trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo đáp ứng yêu cầu theo quy định. Với sự chỉ đạo sâu sát, nhiệt tình, tận tâm của hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng, trong công tác tập thể nhà trường luôn nêu cao tinh thần đoàn kết nội bộ, tương thân tương ái, hỗ trợ và giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ. Điều đó đã góp phần thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng phát triển và vững mạnh.

Bên cạnh những thuận lợi, trường cũng gặp một số khó khăn nhất định, đó là việc thiếu 02 GV; 01 NV thiết bị; một số GV kiêm nhiệm hiệu quả công việc chưa cao; nhiều HS do gia đình đi làm ăn xa nên thiếu sự quan tâm, đôn đốc dẫn đến việc ham chơi, lười học.

#### **Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng**

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định.

- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên.
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên.

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được GV, NV trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Hiệu trưởng và hiệu trưởng của trường đạt trình độ đại học sư phạm, chuyên môn nghiệp vụ vững vàng; chuyên ngành của HT là Đại học sư phạm Toán học; chuyên ngành của P.HT chuyên môn là Đại học sư phạm Tiếng Anh [2.1-01]; Cán bộ quản lý đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý, trung cấp lý luận chính trị [2.1-02]; [2.1-03], có đầy đủ chứng chỉ tiếng Anh và Tin học theo quy định [2.1-04]; [2.1-05]. HT vào ngành từ năm 1995; phó HT vào ngành năm 2001 và được bổ nhiệm tại trường [1.4-01]; [1.4-02]; [1.4-03]. Tuy nhiên, HT dù có chứng chỉ ngoại ngữ nhưng năng lực giao tiếp còn hạn chế; HT, PHT có tư tưởng chính trị vững vàng, lối sống lành mạnh, tác phong chuẩn mực, có tinh thần trách nhiệm cao, hết lòng tận tụy với công việc được phân công, có năng lực tổ chức quản lý nhà trường, được sự tín nhiệm cao của GV, NV, được cấp trên trực tiếp quản lý đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [2.1-06]; [2.1-07]; HT, PHT tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị, chuyên đề về công tác quản lý, công tác chuyên môn nhằm nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ trong công tác lãnh đạo và điều hành đơn vị [H2.2.1-08].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, HT và PHT được đánh giá mức khá trở lên theo chuẩn HT trường phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT, ngày 20/07/2018 của Bộ GDĐT Ban hành Quy định Chuẩn HT cơ sở giáo dục phổ thông [H2.2.1-09].

### **2. Điểm mạnh**

HT và PHT có phẩm chất chính trị tốt, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, chuyên môn vững vàng, được tập thể Hội đồng sư phạm tín nhiệm, đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định khác. HT và PHT đều được bồi dưỡng về chính trị và công tác quản lý giáo dục theo quy định. Đồng thời trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, HT và PHT được đánh giá đạt chuẩn HT và PHT ở mức khá trở lên.

### **3. Điểm yếu**

Việc sử dụng ngoại ngữ của HT còn hạn chế.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2025-2026, HT tiếp tục không ngừng tự học, tự rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực quản lý; tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị do ngành tổ chức; đăng ký các lớp bồi dưỡng tiếng Anh, tự học tiếng Anh.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

##### **Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu GV đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) Tỷ lệ GV đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Có ít nhất 95% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a)

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho HS; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có GV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, GV có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Năm học 2025-2026, trường có tổng số GV trực tiếp đứng lớp 24 GV đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục. Trong đó Toán là 04; môn KHTN 04; môn Tin học là 01; môn Ngữ văn là 04; môn Lịch sử là 02; môn Địa lý là 02; môn Tiếng Anh là 02; môn Giáo dục công dân là 01; môn Thể dục là 01; môn Âm nhạc là 01; môn Mỹ thuật là 01 [2.2-01]. Tỷ lệ GV trên lớp là 1.75 so với quy định trường thiếu 02 GV. GV được phân công theo đúng chuyên môn

được đào tạo, trong đó giáo viên có 22/24 có trình độ đại học theo Điều 30 Điều lệ trường trung học; hàng năm, lãnh đạo nhà trường có phân công chuyên môn GV ngay từ đầu năm học theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác [1.7-04]; Bên cạnh đó, lãnh đạo nhà trường bố trí phân công GV kiêm nhiệm để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục: GV làm công tác Tổng phụ trách Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đã được tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn công tác Đội; GV có kinh nghiệm làm công tác tư vấn cho HS theo đúng quy định...[1.7-04]; Có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên [H2-2.2-03]; Trong 5 năm liên tiếp từ năm học 2020-2021 đến nay, hàng năm GV được cử đi học các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân nhằm đáp ứng tốt nhu cầu giáo dục của nhà trường và không ngừng nâng cao chất lượng dạy, học và giáo dục của ngành đề ra [H1-1.7-03]. Đặc biệt, tỉ lệ GV đạt chuẩn nghề nghiệp theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ban hành quy định Chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở giáo dục Phổ thông của nhà trường luôn được duy trì ổn định trong suốt 05 năm qua đều ở mức khá trở lên [H2-2.2-03].

Ngoài hoạt động giảng dạy, GV của trường còn tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS; trải nghiệm trong môn học, trong hoạt động về nguồn và các phong trào, các hội thi... không thể thiếu vai trò tổ chức của các GV; phối hợp với các đoàn thể, các GV tổ chức cho các em tham gia chuyến đi về nguồn tại Viện bảo tàng Quân khu 9; Đền Hùng.. [2.2-04]. Tuy nhiên, do điều kiện về vật chất của nhà trường và kinh tế của gia đình HS còn khá khó khăn nên chưa thể tổ chức các hoạt động thực tế trải nghiệm thường xuyên và liên tục. Đồng thời, mỗi GV của trường luôn không ngừng học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhất là trong công tác định hướng phân luồng HS ngay từ đầu năm học đối với các em cuối cấp. Nhiệm vụ này được thực hiện lồng ghép trong các tiết hoạt động hướng nghiệp, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục địa phương [2.2-05]; Từ năm học 2020-2021 đến 2024-2025, HS tham gia cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp thị xã, cấp tỉnh đã đạt được một số giải khá cao và duy trì ổn định. Đạt được thành tích này, phần lớn đã thể hiện được khả năng sáng tạo của các em HS, đồng thời cũng cho thấy khả năng hướng dẫn của GV dành cho các em trong việc sáng tạo, nghiên cứu khoa học [H2-2.2-06]. Trong mỗi năm học nhà trường luôn có GV tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm, tham gia giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi cấp trường, cấp thị xã, cấp tỉnh, kết quả có nhiều giáo viên được công nhận [H2-2.2-07]. Mỗi sáng kiến kinh nghiệm của từng GV luôn có sự đầu tư về nội dung, hình thức và có tính mới, biện pháp phù hợp có thể áp dụng vào việc nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường. Đặc biệt, sáng kiến kinh nghiệm dự thi GVCN giỏi cấp cơ sở mang lại hiệu quả thiết thực và khả quan trong việc giáo dục đạo đức, duy trì sĩ số HS của trường. Tuy nhiên, trong năm học này, vẫn còn một số ít GV chưa tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm, công tác nghiên cứu của GV chủ yếu là sáng kiến kinh nghiệm trong hoạt động dạy học và giáo dục HS, chưa có giải pháp công trình mang tính khoa học tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục.

## **2. Điểm mạnh**

Trường có đảm bảo GV các bộ môn theo quy định, phần lớn GV đều đạt trình độ chuẩn về chuyên môn, có đủ GV tổ chức các hoạt động giáo dục, làm công tác Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Tất cả GV trong nhà trường đều được đánh giá xếp loại đạt và khá theo chuẩn nghề nghiệp, không có GV vi phạm bị xử lý kỷ luật; GV có khả năng hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học và tham gia đạt kết quả cao các Hội thi GV dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi các cấp.

### **3. Điểm yếu**

Năm học 2025-2026, nhà trường có 2 giáo viên chưa hoàn thành nâng chuẩn trình độ đại học, thiếu 2 giáo viên đứng lớp. Công tác nghiên cứu của GV chủ yếu chỉ viết sáng kiến kinh nghiệm trong công tác dạy học và giáo dục, chưa có công trình nghiên cứu khoa học; chưa thu hút tất cả GV tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2025 - 2026, Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu lãnh đạo cấp trên mở lớp nâng chuẩn trình độ chuyên môn và vận động giáo viên tự học nâng chuẩn trình độ chuyên môn theo lộ trình. Xây dựng kế hoạch bố trí, sắp xếp mạng lưới trường lớp và phân công chuyên môn cho GV đảm bảo đủ số tiết dạy theo quy định, vận động và tạo điều kiện thuận lợi cho GV nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng phù hợp; khuyến khích động viên CBQL, GV, NV tham gia học tập trên chuẩn, nghiên cứu khoa học, hướng dẫn HS tham gia các cuộc thi và duy trì đạt kết quả tốt.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 2.3: Đối với Nhân viên**

Mức 1:

- a) Có NV hoặc GV kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công.
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu NV đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có NV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Năm học 2025-2026, trường có 04 NV chuyên môn và 01 NV hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP bao gồm: 01 NV văn thư, 01 NV kế toán, 01 NV thư viện, 01 NV Y tế và 01 NV bảo vệ. Theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập với các vị trí thiết bị nhà trường hợp đồng thời vụ hàng năm, đảm bảo thực hiện có hiệu quả hoàn thành công việc được giao [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05]. NV chuyên môn của trường có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên theo quy định [2.3-01]; [2.3-02]; [2.3-03]; [2.3-04]; Hàng năm, Hiệu trưởng đều ra Quyết định phân công nhiệm vụ cho NV của trường phù hợp theo đúng chuyên ngành đào tạo phù hợp với khả năng thực tế của mỗi người [H1-1.7-04]; Các NV luôn được nhà trường tạo điều kiện tham dự các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán, thư viện, y tế theo triệu tập của Phòng GDĐT. Từ đó, giúp cho NV nâng cao trình độ chuyên ngành, hoàn thành tốt công việc được giao [H1-1.7-03].

Từ năm học 2020-2021 đến nay, NV của trường thực hiện đúng quy chế làm việc của đơn vị, hoàn thành nhiệm vụ được giao và được hiệu trưởng đánh giá, xếp loại từ hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đặc biệt trong suốt những năm qua không có NV nào bị kỷ luật cũng như không có NV nào vi phạm quy chế của đơn vị [2.3-05]. Tuy nhiên, trường chưa có NV thiết bị thí nghiệm đúng theo chuyên ngành đào tạo.

## **2. Điểm mạnh**

NV của nhà trường đảm bảo được phân công đủ số lượng vị trí việc làm theo quy định, đúng chuyên môn được đào tạo đối với NV và năng lực sở trường đối với GV kiêm nhiệm. Hàng năm, NV được hiệu trưởng đánh giá, xếp loại từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Hàng năm, NV, GV phụ trách công tác y tế được tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

## **3. Điểm yếu**

Trường chưa có NV thiết bị đúng theo chuyên ngành đào tạo.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2025- 2026, Hiệu trưởng phân công hợp lý nhiệm vụ của NV, khuyến khích NV thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng thông qua việc học hỏi ở đồng nghiệp, sách báo, internet,...; tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, thường xuyên rút kinh nghiệm qua các năm công tác; Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện hợp đồng NV thiết bị; Tham mưu với UBND phường bổ sung nhân viên thiết bị trường học theo quy định.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 2.4: Đối với Học sinh**

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi HS theo quy định.
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

HS vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

HS có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

HS vào lớp 6 của trường THCS Vĩnh Biên đảm bảo đúng quy định về độ tuổi theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường, độ tuổi tuyển sinh lớp 6 là 11 đến 14 tuổi [1.5-01]; HS của trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 34 Điều lệ trường. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã chủ động xây dựng nội quy [2.4-01] để HS thực hiện, nhằm hướng hoạt động của các em đi vào nề nếp. Đồng thời lên kế hoạch triển khai đến tất cả HS của trường trong buổi sinh hoạt lớp đầu tiên của GV chủ nhiệm. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít HS vi phạm nội quy của nhà trường như: đi học trễ, nghỉ học không xin phép, chưa có ý thức học tập tốt ..., những việc HS vi phạm này đều được nhà trường phát hiện và có biện pháp xử lý, giáo dục kịp thời. Từ đó, những hành vi vi phạm của các em được khắc phục và có chuyển biến theo chiều hướng tốt [1.5-03]; HS của trường luôn được đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định tại Điều 35 Điều lệ trường và các quy định khác về học tập, vui chơi giải trí, được bày tỏ ý kiến, được tham gia các cuộc thi, các hoạt động dành cho thiếu nhi, thiếu niên. Cụ thể, hàng năm nhà trường chỉ đạo Tổng phụ trách Đội, Bí thư Chi đoàn, các GV Thẻ dục, GVCN lớp phổ biến cho HS kiến thức về các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tổ chức các trò chơi dân gian, trò chơi tập thể các môn thể thao gần gũi để các em tập luyện [1.3-22]; [1.3-23]; [1.5-03]; HS được tham gia các cuộc thi HS giỏi các môn văn hóa, văn hay chữ tốt, giải Toán trên máy tính cầm tay, IOE, Vioedu, giải điền kinh, hội khỏe Phù Đổng... dưới sự hướng dẫn ôn luyện của GV [2.4-02]; [2.4-03]; [H1-1.4-10]; [2.4-04]. Đặc biệt để nâng cao khả năng nói - nghe - hiểu về Tiếng Anh của HS giúp các em nâng cao khả năng giao tiếp tiếng Anh, trường đã chỉ đạo giáo viên môn Tiếng Anh thành lập Câu lạc bộ Tiếng Anh của trường sinh hoạt 01 lần/tháng thu hút khá đông HS các khối lớp tham gia [2.4-05]. Ngoài ra, HS được tham gia biểu diễn văn nghệ, tham gia các trò chơi dân gian nhân dịp chào mừng các ngày lễ lớn do nhà trường phối hợp với các đoàn thể tổ chức [1.3-21]; [1.3-22]; [1.3-23]; [2.4-02]. HS luôn được hưởng các chế độ chính sách đúng quy định, được giúp đỡ vượt khó học tập tốt như hỗ trợ xe đạp, tập, quần áo, học bổng,... nhà trường phối hợp Công đoàn, Chi hội Chữ thập đỏ luôn quan tâm hỗ trợ kịp thời; tổ chức xét chọn danh sách HS nghèo hiếu học nhận học bổng của các ban ngành, đoàn thể, các mạnh thường quân. Phân công GV phụ trách công tác, cùng với GVCN hướng dẫn HS làm hồ sơ hỗ trợ chi phí học tập theo quy định [2.4-06]; [2.4-07].

Ngay từ đầu các năm học, lãnh đạo trường cũng như GV luôn nghiên cứu kỹ các văn bản cấp trên để nắm rõ các chỉ tiêu mà cấp trên giao, chú trọng nâng cao chất

lượng giảng dạy bằng các hình thức như bồi dưỡng HS giỏi và phụ đạo HS yếu [1.1-05]; [1.7-10]; [1.7-11]. Tỷ lệ HS xếp loại học lực trung bình, khá, giỏi trong năm học đều đạt theo chỉ tiêu bộ môn của Phòng GDĐT đề ra. Và ở mỗi năm trường đều đạt và vượt tỉ lệ HS giỏi các cấp. Thành tích này đã góp phần không nhỏ trong việc nêu gương, khuyến khích cho các em HS của trường phấn đấu học tập tốt [H1-1.1-02]. Tuy nhiên, vẫn còn HS có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ chưa quan tâm nhiều nên cũng phần nào ảnh hưởng đến kết quả học tập của các em.

## **2. Điểm mạnh**

Đa số HS của trường thực hiện đúng nhiệm vụ học tập, thực hiện tốt nội quy nhà trường, có thành tích cao trong các kỳ thi HS giỏi, văn nghệ, thể dục thể thao cấp huyện, cấp tỉnh; được đảm bảo các chế độ chính sách theo quy định và các quyền theo Điều lệ trường. Các đoàn thể và GV trong trường kịp thời phối hợp uốn nắn, giáo dục đạo đức, tác phong cho HS; có nhiều HS có kết quả tốt trong học tập và rèn luyện, trong các cuộc thi ảnh hưởng tích cực góp phần thúc đẩy phong trào thi đua học tập tốt.

## **3. Điểm yếu**

Vẫn còn HS có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ chưa quan tâm nhiều nên cũng phần nào ảnh hưởng đến kết quả học tập của các em.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng chỉ đạo Đoàn - Đội, phối hợp với các đoàn thể địa phương tranh thủ sự trợ giúp của các tổ chức xã hội, cá nhân để giúp đỡ kịp thời những HS có hoàn cảnh khó khăn; chủ động liên hệ gia đình HS để trao đổi về việc học tập của các em, nâng cao ý thức về tầm quan trọng của việc học đối với cha mẹ các em.

Phó hiệu trưởng chuyên môn chỉ đạo GV thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy – học và tìm mọi biện pháp để giúp HS hứng thú hơn trong học tập; chỉ đạo GVCN mở chuyên đề giáo dục đạo đức cho HS, chỉ đạo các tổ chuyên môn phải thường xuyên chia sẻ những kinh nghiệm giữa các GV trong tổ để tìm ra biện pháp giáo dục HS hay nhất nhằm giúp hoàn thiện nhân cách của các em.

Hiệu trưởng chỉ đạo GVCN, GV bộ môn, Tổng phụ trách Đội, Bí thư Chi đoàn,... triển khai các biện pháp giáo dục đạo đức đối với những HS vi phạm nội quy thông qua các buổi sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm... ngay từ đầu năm học và phải diễn ra thường xuyên trong năm.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

Đội ngũ CB, GV, NV của nhà trường tương đối đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác. Tập thể nhà trường luôn có ý thức tự học, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Tích

cực tham gia các phong trào do ngành giáo dục phát động nhất là phong trào thi chọn HS giỏi và hội thi GV dạy giỏi các cấp.

HT và PHT có phẩm chất chính trị vững vàng, lối sống lành mạnh, giản dị; có năng lực đảm bảo đủ điều kiện trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục. Phần lớn trình độ đào tạo của GV đều đạt chuẩn theo quy định; kết quả đánh giá, xếp loại GV đạt 100% từ loại khá trở lên theo Chuẩn nghề nghiệp; các NV nhiệt tình và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; HS đảm bảo đi học đúng tuổi quy định, đa số các em hiền lành, lễ phép. Tất cả cán bộ, GV, NV và HS của trường đều được đảm bảo các quyền theo qui định theo tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT; việc thiếu NV gây khó khăn trong việc hợp đồng thời vụ; một số HS thiếu sự quan tâm của gia đình nên còn tình trạng lười học, chưa ngoan, có diễn biến tâm lý phức tạp.

**Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2, Mức 3:**

- Không đạt: 0/4 tiêu chí chiếm 00 %
- Đạt Mức 1: 4/4 tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 2: 4/4 tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 3: 2/4 tiêu chí chiếm 50 %

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

Trường THCS Vĩnh Biên đóng trên địa bàn Khu vực Vĩnh Tiên, phường Mỹ Quới, thành phố Cần Thơ có diện tích khuôn viên rộng 7.480,5 m<sup>2</sup> trường có 3 dãy gồm: Khu hiệu bộ cho CB, GV, NV làm việc, dãy 10 phòng học và dãy 4 phòng; có bảng tên trường, cổng rào chắc chắn; có hệ thống nước sạch ổn định. Nhà vệ sinh được chia thành 03 khu dành cho GV, HS nam, HS nữ sử dụng. Ngôi trường được xây dựng khang trang đáp ứng khá đầy đủ yêu cầu dạy học và giáo dục.

Trong suốt nhiều năm qua lãnh đạo nhà trường đã không ngừng tranh thủ các nguồn đầu tư để chăm lo sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học và quy hoạch ổn định khuôn viên, giữ quan cảnh nhà trường xanh sạch đẹp.

Trường có đầy đủ phòng học phục vụ cho hoạt động dạy và học. Phòng vi tính, phòng học bộ môn được trang bị đồ dùng dạy học đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của CB, GV và HS. Sau đây là phần đánh giá chi tiết cho từng tiêu chí:

**Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ GD&ĐT bao gồm:**

- a) Vị trí đặt điểm trường.
- b) Quy mô.
- c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

## 1. Mô tả hiện trạng

Trường THCS Vĩnh Biên tọa lạc tại Khu vực Vĩnh Tiên, phường Mỹ Quới, thành phố Cần Thơ. Vị trí trường thuận lợi cho học sinh trong khu vực đến học, dễ dàng tiếp cận bằng các phương tiện giao thông. Trường có hàng rào kiên cố bao quanh và nằm trong khu dân cư ổn định, an ninh tốt; hệ thống giao thông được kết nối đến các khóm, ấp nên thuận tiện cho học sinh đến trường; vị trí trường không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố gây ô nhiễm môi trường, tiếng ồn hay nguy cơ mất an toàn cho học sinh. Trường không có điểm trường lẻ [3.1-01]; Về qui mô trường THCS Vĩnh Biên hiện có 1 điểm với quy mô đáp ứng tốt nhu cầu học tập của học sinh trong địa bàn phường. Năm học 2025–2026, trường có (*Số lớp học*: 13 lớp từ lớp 6 đến lớp 9, trong đó: khối 6 có 3 lớp, khối 7 có 3 lớp; khối 8 có 4 lớp; khối 9 có 3 lớp; *Số học sinh*: 507 học sinh, bình quân 39.00 học sinh/ lớp; *Số giáo viên, nhân viên*: 28 người. Chia ra: CBQL: 2 người; GV 21 người; NV 5 người) quy mô của trường phù hợp với điều kiện dân số và nhu cầu học tập tại địa phương, đảm bảo sĩ số hợp lý trong từng lớp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.1-02]; Về diện tích khu đất xây dựng và diện tích sàn: Tổng diện tích khu đất trường: 7.4805 m<sup>2</sup> với 507 học sinh (bình quân 15m<sup>2</sup>/HS), diện tích xây dựng 1.453,6 m<sup>2</sup>, diện tích sàn sử dụng 1.821,3 m<sup>2</sup> được quy hoạch hợp lý và sử dụng hiệu quả cho các khu vực học tập, hành chính và sinh hoạt ngoài trời [3.1-02]. Tuy nhiên, số lượng GV chưa đảm bảo 1,9 GV/lớp nên còn gặp khó khăn trong việc phân công giảng dạy đúng chuyên môn.

## 2. Điểm mạnh

Khuôn viên trường xanh, sạch, đẹp, an toàn đảm bảo cho học sinh vui chơi và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định. Phòng học khang trang, sạch sẽ, thoáng mát, đủ ánh sáng cho việc dạy và học; trang thiết bị được bảo quản và khai thác sử dụng có hiệu quả góp phần đáng kể trong công tác nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; diện tích tổng thể nhà trường đảm bảo diện tích trên 10m<sup>2</sup>/HS; có đầy đủ các khối từ 6 đến 9; tỷ lệ học sinh trên lớp đảm bảo theo qui định của Bộ GDĐT.

## 3. Điểm yếu

Số lượng giáo viên trực tiếp giảng dạy chưa đủ theo Điều lệ trường THCS.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026, Hiệu trưởng tham mưu với Lãnh đạo UBND phường Mỹ Quới bổ sung kịp thời số lượng giáo viên còn thiếu để đảm bảo chất lượng giảng dạy và nâng cao chất lượng giáo dục đại trà.

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

**Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Mức 1:

a) Khối phòng hành chính quản trị.

- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập.
- c) Khu phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 2:

- a) Khối phòng hành chính quản trị.
- b) Khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập.
- c) Khối phụ trợ; khu sân chơi, TDTT; khối phục vụ sinh hoạt.

Mức 3:

- b) Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập.
- c) Khu phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Khối phòng hành chính – quản trị của nhà trường được xây dựng kiên cố, bố trí hợp lý, thuận tiện trong việc điều hành và tổ chức các hoạt động giáo dục. Cụ thể bao gồm: Phòng hiệu trưởng được bố trí độc lập, diện tích 40 m<sup>2</sup>, có đầy đủ bàn làm việc, tủ hồ sơ, máy tính, đảm bảo phục vụ công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo nhà trường [3.2-01]; Phòng phó hiệu trưởng có diện tích 20 m<sup>2</sup> mỗi phòng và trang bị tương đương phòng hiệu trưởng [3.2-02]; Văn phòng được bố trí gần phòng hiệu trưởng và phó hiệu trưởng, có trang bị máy vi tính, tủ đựng hồ sơ, máy photocopy phục vụ công tác hành chính văn thư [3.2-03]. Phòng bảo vệ đặt ngay cửa ra vào với vị trí quan sát thuận lợi [3.2-04]; Phòng tiếp khách, phòng hội họp: Có đầy đủ bàn ghế, quạt, thiết bị nghe nhìn, phục vụ hội họp, đón tiếp các đoàn công tác và sinh hoạt hội đồng sư phạm [3.2-05].

Khu vệ sinh của giáo viên, nhân viên có với 04 phòng riêng biệt dành cho nam và nữ, được bố trí cuối khu hiệu bộ đảm bảo mỹ quan và vệ sinh môi trường [3.2-06]; Nhà xe giáo viên, học sinh có mái che, phân khu riêng biệt cho giáo viên và học sinh, đảm bảo an toàn, thuận tiện [3.2-07].

Nhà trường có 13 phòng học đạt chuẩn dành cho 13 lớp, tất cả các lớp đều học 05 buổi/tuần. Phòng học được trang bị tivi, hệ thống đèn, quạt, cửa phù hợp cụ thể: đèn ống 12 đèn mỗi phòng đảm bảo đủ ánh sáng, quạt trần có 04 quạt mỗi phòng, các phòng được bố trí bàn đảm bảo phù hợp cho từng đối tượng HS; mỗi phòng học có trang bị 01 bộ bàn ghế của GV đảm bảo đúng quy định; mỗi phòng học có bảng viết chống loá được treo ngay giữa phòng học phù hợp với tầm nhìn của HS và đúng quy định của Bộ y tế [3.2-08].

Trường có khối phòng hỗ trợ và phục vụ học tập đáp ứng yêu cầu theo quy định gồm: 01 phòng tin học, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng thực hành KHTN, 01 phòng thực hành Công nghệ, 01 Nhà đa chức năng; phòng thực hành KHTN được trang bị đầy đủ thiết bị, hóa chất tối thiểu để giảng dạy các bộ môn Hóa học và Sinh học; phòng thực hành Công nghệ được trang bị đầy đủ thiết bị tối thiểu để giảng dạy các môn học Công nghệ [3.2-09].

Thư viện được trang bị sách giáo khoa, sách GV, sách tham khảo, các ấn phẩm khác và được Dự án THCS vùng khó khăn nhất giai đoạn 2, Bộ GDĐT hỗ trợ 05

máy tính có kết nối internet để học sinh tra cứu tư liệu phục vụ nhu cầu học tập, giải trí cho CB-GV-NV và HS [3.2-10]. Trường có 01 phòng chứa đựng thiết bị giáo dục có đầy đủ giá, tủ, kệ đựng và bảo quản thiết bị dạy học các môn [3.2-11].

Trường bố trí 01 phòng tư vấn học đường và hỗ trợ học sinh khuyết tật được bố trí ở tầng 1, trong phòng bố trí đầy đủ bàn ghế, quạt đảm bảo thoát mát khi làm việc [3.2-12].

Trường có bố trí 01 phòng truyền thống, Đoàn - Đội có các dụng cụ, thiết bị thiết yếu để hoạt động quản lý đội viên và giáo dục đội viên; là nơi để đội viên tìm hiểu truyền thống của nhà trường [3.2-13].

Khôi công trình phụ trợ, sân chơi – thể dục thể thao và khôi phục vụ sinh hoạt bao gồm: Nhà bảo vệ bố trí ngay cổng trường, có diện tích phù hợp, đảm bảo giám sát và an ninh trường học; Sân trường rộng rãi, được bê tông phẳng, đảm bảo hoạt động chào cờ, sinh hoạt tập thể, di chuyển an toàn; Sân chơi thể thao cột bóng rổ và khu vực tập thể dục; trang bị một số dụng cụ vận động ngoài trời; đảm bảo tiêu chuẩn hoạt động thể chất cho học sinh. Có kế hoạch tổ chức các hoạt động thể thao học đường, rèn luyện thể chất định kỳ [3.2-14]; Phòng y tế học đường có diện tích 20 m<sup>2</sup>, trang bị đầy đủ dụng cụ sơ cấp cứu, tủ thuốc, giường y tế, sô khám bệnh; thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh [3.2-15]; Khu vệ sinh xây dựng riêng cho học sinh nam – nữ, giáo viên, đảm bảo sạch sẽ, có đủ nước sạch, được vệ sinh hàng ngày. Diện tích và số lượng buồng vệ sinh đạt theo tiêu chuẩn quy định; Hệ thống cấp nước sạch có đủ vòi nước cho học sinh sử dụng, đảm bảo tiêu chuẩn nước sinh hoạt học đường [3.2-16].

## **2. Điểm mạnh**

Phòng học được trang bị tivi để ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, đáp ứng theo quy định, đảm bảo thoáng mát đủ ánh sáng, bàn ghế phù hợp với HS, có bàn ghế của GV, bảng viết đúng quy cách, có khôi phục vụ học tập đảm bảo yêu cầu tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục, có phòng truyền thống, có thư viện đảm bảo nhu cầu sinh hoạt, tìm hiểu và học tập của CB-GV-NV và HS.

## **3. Điểm yếu**

Trường chưa có bãi tập luyện thể dục thể thao đúng tiêu chuẩn và sân chơi thể thao dành cho giáo viên.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2025 - 2026 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường đề nghị cấp trên đầu tư thêm kinh phí để xây dựng bãi tập luyện thể dục thể thao đúng chuẩn và các nguồn kinh phí tự có để hỗ trợ, nâng cấp sân chơi dành cho giáo viên, công nhân viên của trường. Đồng thời thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động sự đóng góp của các mạnh thường quân để xây dựng bãi tập luyện. Mặt khác, lãnh đạo trường tiếp tục chỉ đạo cho giáo viên dạy thể dục có kế hoạch và biện pháp phù hợp để giảng dạy đúng chương trình nhằm phát triển thể chất cho học sinh.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị**

## **dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định của Bộ GD&ĐT**

Mức 1:

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và thu gom rác thải.

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố.

c) Thiết bị dạy học.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho GV, NV và HS.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có hệ thống nước sạch đảm bảo vệ sinh đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho CBQL, GV, NV và HS trong nhà trường, có hệ thống cống thoát nước ngầm đảm bảo vệ sinh [3.3-01]. Trường được đấu nối với lưới điện quốc gia, có hệ thống điện chiếu sáng đầy đủ cho các phòng học, phòng chức năng, hành chính và khuôn viên. Trường trang bị bình chữa cháy tại các vị trí quan trọng như hành lang phòng học, phòng thiết bị, phòng thực hành, thư viện và phòng tin học. Có bảng nội quy phòng cháy chữa cháy, sơ đồ thoát hiểm, được kiểm tra định kỳ. Một số cán bộ giáo viên đã được tập huấn kỹ năng phòng cháy chữa cháy [3.3-02]. Trường có kết nối Internet cáp quang tốc độ cao. Hệ thống mạng LAN phủ khắp các phòng hành chính, phòng học bộ môn, thư viện. Giáo viên sử dụng email, ứng dụng quản lý trường học, phần mềm dạy học (Zoom, Teams, VNPT LMS...) trong giảng dạy và quản lý; có hệ thống camera giám sát các phòng học và khu vực hành lang. Có loa phát thanh nội bộ phục vụ liên lạc trong trường [3.3-03]. Nhà trường đã bố trí đủ các thùng rác có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời; các thùng rác được đặt tại các vị trí thuận lợi để HS bỏ rác thải đồng thời đảm bảo mỹ quan chung của nhà trường; có hợp đồng thu gom xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường tạo khuôn viên sạch đẹp [3.3-04]. Tuy nhiên, việc phân loại rác tại nguồn của nhà trường chưa được thực hiện thường xuyên.

100% các khối công trình trong trường là công trình kiên cố (khung bê tông cốt thép, mái lợp tôn lạnh hoặc đúc, nền lát gạch men, cửa sắt/nhôm kính). Trường không có công trình tạm, không có hạng mục xuống cấp nghiêm trọng. Các công trình được kiểm tra, bảo trì định kỳ, đảm bảo an toàn trong sử dụng [3.1-01]. Trường có các loại máy móc, thiết bị văn phòng đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường gồm có máy tính để bàn, laptop, máy in, máy Photocopy, máy Scan để phục vụ công tác quản lý và 50 máy tính để giảng dạy. Các máy tính đều được kết nối internet phục vụ các hoạt động quản lý, dạy học [1.6-03]. Trường thực hiện kiểm kê tài sản cuối năm theo quy định hiện hành [3.3-05]. Công tác quản lý và khai thác

thiết bị giáo dục của nhà trường được chú trọng, có 02 phòng thực hành thí nghiệm KHTN, Công nghệ với đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu và hệ thống nghe nhìn theo quy định tại Thông tư 19/2009/TT-BGDĐT, ngày 11/8/2009, Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS đồng thời được khai thác sử dụng thường xuyên đạt hiệu quả [1.6-04]; [3.3-06]. Tuy nhiên, một số thiết bị có nhưng đã cũ, thiết bị lớp 8,9 chưa được cấp mới, ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học.

Thư viện trường có đầy đủ sách, báo tạp chí, tài liệu tham khảo để đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CB quản lý, GV, NV, HS; có máy tính được kết nối internet để hoạt động quản lý thư viện và hoạt động tra cứu phục vụ học tập, giải trí của CB, GV, NV và HS; Thư viện trường có kế hoạch hoạt động đảm bảo đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của GV, NV và HS; có hồ sơ sổ sách quản lý theo quy định, đề ra được nội quy của thư viện để đảm bảo tốt việc đọc sách cho GV, NV và HS [3.3-07]; NV quản lý thư viện luôn chủ động tham mưu với lãnh đạo trường trong việc bổ sung sách báo cho thư viện, phát động trong HS về đọc sách, tặng sách.

Cuối mỗi năm học, NV quản lý thư viện có tổ chức công tác kiểm kê. Hàng năm, thư viện được bổ sung sách, báo, truyện và tài liệu tham khảo phục vụ cho CB, GV, NV và HS; có ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý hoạt động của thư viện và cả việc bổ sung sách trong từng năm học [3.3-08]. Tuy có kế hoạch kịp thời, việc quản lý khoa học nhưng thư viện còn thiếu rất nhiều đầu sách phục vụ cho Gv và HS tham khảo. Thư viện được UBND phường Mỹ Quý ra Quyết định công nhận đạt chuẩn mức độ 2 theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông [3.3-08a].

## **2. Điểm mạnh**

Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và thu gom rác thải đảm bảo theo yêu cầu tối thiểu. Nhà trường trang bị các thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy. Mỗi phòng thực hành được trang bị bộ đồ dùng dạy học cần thiết, phục vụ cho công tác giảng dạy của GV. Đồ dùng dạy học được GV thường xuyên sử dụng. GV có cố gắng làm thêm đồ dùng có chất lượng cao được bổ sung phục vụ tốt cho công tác dạy học. Hàng năm, nhà trường tổ chức kiểm kê, sửa chữa, bổ sung, nâng cấp, đồ dùng và thiết bị dạy học kịp thời. Lãnh đạo nhà trường thường xuyên quan tâm tới công tác sử dụng đồ dùng dạy học trong giảng dạy.

## **3. Điểm yếu**

Thiết bị dạy học lớp 8,9 của trường đã cũ, không đảm bảo độ chính xác cao, ảnh hưởng đến chất lượng dạy học; việc phân loại rác tại nguồn trong nhà trường chưa được triển khai thực hiện hiệu quả.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2025-2026, hiệu trưởng thường xuyên động viên, khuyến khích GV tự làm đồ dùng dạy học nhằm bổ sung thêm các đồ dùng còn thiếu phục vụ công tác giảng dạy. GV bộ môn kịp thời tham mưu mua sắm bổ sung, thay thế những đồ dùng, thiết bị đã hư hỏng. HT tiếp tục tham mưu cấp có thẩm quyền cung cấp kịp thời thiết bị dạy học để thực hiện chương trình GDPT 2018. GVCN thường xuyên tuyên truyền, giáo dục ý thức phân loại rác tại nguồn thông qua sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt chủ nhiệm; tổ chức trực Ban chỉ huy Liên đội thường xuyên theo dõi, nhắc nhở đội viên thực hiện phân loại rác tại nguồn; Tổng phụ trách Đội thực hiện việc kiểm tra giám sát, giáo dục HS thường xuyên để tuyên dương khen thưởng và xử lý kịp thời. Tiếp tục phát động HS, CMHS tặng sách cho thư viện nhà trường. Tổ chức phong trào xây dựng “Thư viện lớp em” để bổ sung sách cho HS tham khảo được phong phú, cũng tạo điều kiện cho GV và HS đọc sách ngay tại lớp.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

##### **Kết luận về Tiêu chuẩn 3:**

Trường THCS Vĩnh Biên có khuôn viên riêng biệt, môi trường trong sạch thoáng mát. Trường có đủ phòng học, bàn ghế GV, HS, bảng viết theo quy định. Thư viện nhà trường cơ bản có đủ tài liệu, sách giáo khoa, sách GV, sách bài tập, sách tham khảo để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập.

Nhà trường được cấp trên đầu tư cơ sở vật chất khang trang có đủ các phòng học, phòng chức năng, cơ bản phục vụ tốt cho quá trình dạy học. Không gian thoáng mát, vệ sinh sạch sẽ đảm bảo mỹ quan trường học.

Việc quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng và trang thiết bị giáo dục được thực hiện tốt đã phát huy tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Phong trào xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp, an toàn được chú trọng thực hiện thường xuyên với những giải pháp cụ thể mang tính ngắn hạn và dài hạn.

Mặc dù trường được đầu tư tốt vẫn còn không ít khó khăn để đáp ứng đạt yêu cầu của trường hiện đại, sân chơi, bãi tập còn thiếu các công trình hỗ trợ.

##### **Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2, Mức 3:**

- Không đạt: 0/0 tiêu chí chiếm 00.00 %
- Đạt Mức 1: 3/3 tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 2: 2/2 tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 3: 1/2 tiêu chí chiếm 50%.

##### **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

Để giáo dục HS một cách toàn diện về phẩm chất và năng lực, thì sự kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là vô cùng quan trọng, ba môi quan hệ này ảnh hưởng rất sâu sắc đến chất lượng giáo dục.

Trường Vĩnh Biên được CMHS nhiệt tình tham gia các hoạt động của nhà trường, quan tâm sâu sát đến việc học của con em mình, đặc biệt là hỗ trợ nhà trường trong công tác giúp đỡ HS nghèo, HS khó khăn giúp các em vượt khó học tốt. Trong nhiều năm qua hoạt động của ban đại diện CMHS đã thực hiện đúng theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GDĐT. Từ đó, công tác xã hội hóa giáo dục giúp đỡ HS của nhà trường được thực hiện có hiệu quả.

Cấp ủy Đảng, chính quyền phường Mỹ Quý rất quan tâm đến chất lượng giáo dục của nhà trường, chỉ đạo đảm bảo an ninh trật tự trường học, chỉ đạo các ban ngành đoàn thể, Cán bộ khóm phối hợp với nhà trường huy động HS ra lớp, thực hiện các phong trào dạy học và giáo dục HS. Việc tổ chức phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục đã đem lại những thành quả đáng kể trong hoạt động giáo dục của nhà trường.

#### **Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ HS**

##### Mức 1

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS.
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

##### Mức 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS; huy động HS đến trường, vận động HS đã bỏ học trở lại lớp.

##### Mức 3

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Vào đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng đều có chỉ đạo các lớp tổ chức hội nghị Ban đại diện CMHS, qua đó phổ biến tuyên truyền các hoạt động của nhà trường, đề cử Ban đại diện CMHS lớp; các thành viên ban đại diện CMHS lớp là những người nhiệt tình, có trách nhiệm trong việc phối hợp với GVCN, GVBM, nhà trường và đại diện cho CMHS trong lớp thực hiện các hoạt động giáo dục HS [1.5-03]; tổ chức Hội nghị CMHS toàn trường cử ra Ban đại diện CMHS của trường theo đúng quy định, hoạt động theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GDĐT. Ban đại diện CMHS hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận, các nội dung thảo luận, thống nhất trong ban đại diện CMHS [4.1-01].

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã xây dựng kế hoạch làm việc cụ thể và hằng năm được phổ biến rộng rãi đến tất cả cha mẹ học sinh toàn trường [4.1-02]. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục học sinh và thực hiện những nhiệm vụ do Ban đại diện cha mẹ học sinh đề ra. Phối hợp với GVCN của lớp để chăm sóc, quản lý, động viên học sinh tích cực tự

giác học tập, rèn luyện đạo đức, tuân thủ nội quy của nhà trường. Kiến nghị với nhà trường tạo điều kiện cho con em mình học tập và rèn luyện. Trong năm học, tổ chức họp toàn thể cha mẹ học sinh lớp ba lần: vào đầu năm học, kết thúc học kỳ I và khi kết thúc năm học [1.5-03]; Ban đại diện CMHS tổ chức thực hiện theo kế hoạch đúng tiến độ đề ra. Họp với GVCN các khối lớp [1.5-03]. Họp với lãnh đạo trường, CMHS tham dự tương đối đầy đủ và ủng hộ các hoạt động của nhà trường, tặng tập HS nghèo, đồng phục, xe đạp [4.1-03]. Bên cạnh đó, vẫn còn một số ít CMHS vắng mặt trong các cuộc họp.

Ban đại diện CMHS phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch năm học và các hoạt động giáo dục khác; phối hợp với nhà trường tổ chức cho HS vui chơi nhân dịp Tết Nguyên đán, HS được tặng tiền hỗ trợ tết; tham dự các ngày lễ lớn của nhà trường như Lễ khai giảng, 20/11 và tổng kết năm học,...hoàn thành các nhiệm vụ hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động giáo dục [4.1-04]; Ban đại diện CMHS phối hợp hiệu quả trong việc hướng dẫn tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, những chủ trương chính sách giáo dục đối với CMHS. Trong cuộc họp CMHS ở mỗi lớp, đại diện CMHS hỗ trợ GVCN tuyên truyền vận động về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của CMHS đối với HS, đối với nhà trường. Tham gia các cuộc họp, phối hợp cùng với GVCN để nắm được tình hình học tập và rèn luyện của con em ở trường hoặc tuyên truyền phổ biến về việc thực hiện an toàn giao thông đối với HS khi tham gia giao thông [1.5-04]. Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc huy động HS đến trường, vận động HS bỏ học trở lại lớp. Ban đại diện CMHS cùng phối hợp với chính quyền địa phương để thực hiện tốt nhiệm vụ vận động HS năm học [4.1-05].

Ban đại diện CMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ xã hội hóa giáo dục trang bị bổ sung tivi 55 inch ở các phòng học [4.1-04].

## **2. Điểm mạnh**

Ban đại diện CMHS phối hợp tốt với lãnh đạo trường trong việc thực hiện nhiệm vụ xã hội hóa giáo dục. Trong đó giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn, trang bị đủ tivi cho các phòng học là hoạt động nổi bật nhất của ban đại diện CMHS trường; hoạt động đúng Điều lệ Ban đại diện CMHS.

## **3. Điểm yếu**

Trong các cuộc hội nghị CMHS lớp, họp giữa Ban đại diện CMHS trường và lãnh đạo nhà trường vẫn còn vắng một số CMHS do không sắp xếp được thời gian công việc.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2025 – 2026, Ban đại diện CMHS trường tích cực phối hợp với lãnh đạo nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, phối hợp giáo dục HS có hiệu quả. Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục chỉ đạo GVCN các lớp tìm hiểu về hoàn cảnh gia đình của từng HS, qua đó tư vấn để Ban đại diện CMHS lựa chọn những người tâm huyết, có trách nhiệm cao để cơ cấu vào Ban đại diện CMHS của trường. Từ đó, phát huy được vai trò, trách nhiệm của Ban đại diện CMHS trường đối với công tác giáo dục của địa phương.

Để chuẩn bị cho các cuộc hội nghị CMHS, các cuộc họp trong năm học, nhà trường phối hợp với Ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch và thời gian họp cụ thể, hợp lý để CMHS sắp xếp tham dự đầy đủ.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường**

##### Mức 1

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

##### Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho HS; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

##### Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường thực hiện tham mưu với Đảng ủy, UBND phường để thực hiện kế hoạch giáo dục, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, điều kiện của địa phương; trong đó phân đầu thực hiện những chỉ tiêu về giáo dục được Đảng ủy, UBND phường giao hàng năm theo Nghị quyết về số HS huy động ra lớp, phân đầu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục THCS... [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]. Hàng năm phối hợp tốt với các ban ngành đoàn thể vận động HS ra lớp [4.1-05]; phối hợp với phường đoàn, cán bộ phụ trách công tác Đội thực hiện tốt các phong trào, phát học bổng, tặng xe đạp cho HS có hoàn cảnh khó khăn; phối hợp cùng địa phương tham gia tốt các phong trào như: Ngày hội Mừng Đảng – Mừng Xuân, chạy olympic vì sức khỏe toàn dân ... [4.2-01].

Hiệu trưởng nhà trường là thành viên hội khuyến học Phường 3 thuận lợi trong công tác tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, về mục tiêu

nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường, tham mưu thực hiện các nội dung trong chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường với địa phương trong các cuộc họp mở rộng của Ban chấp hành Đảng bộ Phường, các cuộc họp sơ tổng kết hàng tháng, hàng quý, hàng năm của địa phương nhất là về công tác duy trì mạng lưới trường lớp, báo cáo hàng năm đầy đủ công tác giáo dục của nhà trường về Đảng uỷ, UBND Phường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]. Phối hợp với Công an Phường, Công an thị xã, Trạm Y tế xã tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về giáo dục, về phòng chống sốt xuất huyết, an toàn giao thông, vệ sinh an toàn thực phẩm, sử dụng điện tiết kiệm điện, bảo vệ môi trường ....; Nhà trường phối hợp với ban văn hóa thể thao phường tuyên truyền rèn luyện sức khỏe cho HS trong ngày hội chạy Olympic vì sức khỏe cộng đồng, phối hợp với hội khuyến học phường trao học bổng cho HS trong đêm cắm trại, phối hợp với Đoàn thanh niên của phường giáo dục ý thức vệ sinh môi trường; giáo dục truyền thống lịch sử tổ chức cho HS viếng Đền thờ Bác ở huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, Địa đạo Củ Chi... [4.2-02]. Tuy nhiên trong công tác phối hợp đôi khi chưa nhịp nhàng, một vài hoạt động hiệu quả chưa cao.

Với các hoạt động tham gia và phối hợp có hiệu quả của nhà trường với chính quyền địa phương, với ban đại diện CMHS và các tổ chức cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm trong các hoạt động văn hóa và giáo dục của phường. [4.2-03].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã tham mưu tốt với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc xây dựng môi trường học tập lành mạnh, an toàn và cùng với Ban Đại diện CMHS tham mưu thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục; Đảng uỷ, UBND phường tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường thực hiện Kế hoạch chiến lược; phối hợp với các tổ chức thực hiện tốt việc tuyên truyền giáo dục chính sách, pháp luật, đạo đức, lối sống... cho học sinh.

Nhà trường đã sử dụng có hiệu quả các nguồn lực như sân chơi, bãi tập, cơ sở vật chất, thiết bị... góp phần thực hiện các nội dung trong chiến lược phát triển nhà trường, xây dựng trường trở thành trung tâm văn hoá, giáo dục của phường.

## **3. Điểm yếu**

Công tác phối hợp thực hiện văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao giữa nhà trường và địa phương đôi khi chưa nhịp nhàng, một vài hoạt động hiệu quả chưa cao vì khó khăn trong sắp xếp thời gian hoạt động.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2025-2026, Hiệu trưởng chủ động phối hợp cùng ban đại diện CMHS thường xuyên lên kế hoạch tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền cho HS thực hiện tốt an toàn giao thông, các biện pháp phòng, chống tệ nạn xã hội xâm nhập học đường; hiệu trưởng chỉ đạo sắp xếp và tạo điều kiện tốt cho GV tham gia tốt hơn nữa các phong trào ở địa phương về văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao.

Hiệu trưởng tham mưu với địa phương tiếp tục hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục; huy động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ trang bị thêm trang thiết bị dạy học; lập kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể địa phương trong việc tổ chức các hoạt động văn hoá, thể dục thể thao... nhằm đạt được hiệu quả.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 4**

Nhà trường đã tạo mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với Ban đại diện CMHS. Ban đại diện CMHS trường đã hoạt động đúng Thông tư 55/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GDĐT về Điều lệ Ban đại diện CMHS và đạt hiệu quả. Đồng thời nhà trường cũng thực hiện tốt công tác phối hợp, tham mưu với các cấp Ủy đảng, chính quyền địa phương trong việc xây dựng môi trường giáo dục “Xanh, sạch, đẹp và an toàn” nhằm góp phần xây dựng “Trường học thân thiện, HS tích cực” phấn đấu hoàn thành các mục tiêu trong chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường; lãnh đạo nhà trường, Công đoàn trường, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục HS về truyền thống yêu nước của dân tộc, tổ chức cho HS tham quan các khu di tích lịch sử, các chuyên đi thực tế về nguồn. Qua đó, giáo dục HS truyền thống cách mạng của địa phương, truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc ta,...đạt hiệu quả hơn. Lãnh đạo trường chỉ đạo GVCN các lớp lựa chọn Ban đại diện CMHS có thời gian, nhiệt tình, tâm huyết và có tinh thần trách nhiệm cao để bầu vào Ban đại diện CMHS của trường; tạo mối quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Công tác phối hợp giữa nhà trường và ban đại diện CMHS còn khó khăn vì trong các cuộc họp đôi khi một ít CMHS còn vắng; công tác phối hợp với các địa phương về các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao đôi lúc chưa được nhịp nhàng, hiệu quả chưa cao, còn khó khăn trong sắp xếp thời gian công việc.

#### **Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2, Mức 3:**

- Đạt Mức 1: 2/2 tiêu chí chiếm 100%;
- Đạt Mức 2: 2/2 tiêu chí chiếm 100%;
- Đạt Mức 3: 2/2 tiêu chí chiếm 100%.

#### **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

Xác định hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục là một trong những nội dung quan trọng của hoạt động trong trường học. Các năm học qua, nhà trường luôn triển khai các nội dung giáo dục tới toàn thể hội đồng sư phạm, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ giáo dục và đào tạo quy định. Thường xuyên tổ chức chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thường xuyên thực hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, tổ chức tốt các phong trào văn hóa văn nghệ thể thao, thực hiện tốt việc giáo dục kỹ

năng sống cho học sinh. Do vậy, các năm học qua kết quả học tập của học sinh đạt nhiều thành tích khả quan. Chất lượng chung về học lực cũng như kết quả học sinh giỏi đạt giải các bộ môn trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện và chất lượng hạnh kiểm học sinh toàn trường tiến bộ rõ rệt, chất lượng năm sau cao hơn so với năm trước. Bên cạnh đó, giáo dục thể chất, giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề đạt kết quả tốt, góp phần quan trọng thúc đẩy thành tích chung của nhà trường. Cụ thể kết quả từng tiêu chí như sau:

### **Tiêu chí 5.1: Thực hiện kế hoạch giáo dục**

#### Mức 1

- a) Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định của Bộ GD&ĐT.
- b) Tổ chức thực hiện kế hoạch nhà trường đầy đủ theo qui định của Bộ GD&ĐT và điều kiện thực tế của nhà trường; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh.
- c) Tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá về điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường theo khung kế hoạch thời gian năm học theo qui định của Bộ GD&ĐT.

#### Mức 2

- a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của HS.
- b) Phát hiện và bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

#### Mức 3

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của GV, HS.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Ngay từ đầu năm học, Hiệu trưởng đã dựa vào hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Phòng GD&ĐT, khung kế hoạch thời gian của UBND tỉnh ban hành để chỉ đạo phó hiệu trưởng và các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch giảng dạy, giáo dục theo sự phân công nhiệm vụ của nhà trường [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]. Các tổ chuyên môn tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục chi tiết đảm bảo về nội dung chương trình, thời gian kết thúc học kỳ và kết thúc năm học, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành và kiểm tra định kỳ [1.8-03]; [5.1-02]; Giáo viên bộ môn căn cứ kế hoạch của tổ chuyên môn, kế hoạch dạy học đã được điều chỉnh, thống nhất xây dựng kế hoạch giảng dạy cho bộ môn mà mình phụ trách. Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp với đặc trưng bộ môn, tổ chức các hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục và phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường [5.1-01]. Tổ chuyên môn thường xuyên họp thảo luận đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực tự học của học sinh nhằm nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn

luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn [1.4-07]. Hàng năm, các tổ bộ môn đều triển khai các chuyên đề tập trung vào việc nâng cao chất lượng hai mặt giáo dục của nhà trường [1.4-08]; Hàng năm. Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá về điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường. theo khung kế hoạch thời gian năm học theo qui định của Bộ GD&ĐT [1.4-07].

Lãnh đạo trường luôn chỉ đạo tổ chuyên môn và GV bộ môn thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục [1.8-04]; Phân công cho GV bộ môn vào đầu mỗi năm học điều chỉnh phân phối chương trình, lựa chọn những nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của HS tại trường [H1-1.7-04]. PHT chuyên môn thường xuyên kiểm tra kế hoạch giáo dục của GV, kế hoạch bài dạy định kỳ kiểm tra hoạt động sư phạm trong việc thực hiện chương trình [5.1-03]. Trong quá trình giảng dạy, mỗi GV tích cực áp dụng công nghệ thông tin một cách hợp lý, chú trọng việc dạy học thực hành; [1.8-03]; Lãnh đạo trường chỉ đạo GV bộ môn, GVCN trong quá trình giảng dạy trên lớp lưu ý phát hiện những HS có năng khiếu bộ môn và HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện [5.1-04], báo cáo kịp thời với lãnh đạo. Vào đầu năm học, PHT chuyên môn lập kế hoạch, phân công GV, xây dựng thời khóa biểu bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu kém [1.7-10]; [1.7-11]. Tuy nhiên, việc lập kế hoạch bồi dưỡng dài hạn chưa đạt hiệu quả cao, HS tham gia phong trào HSG đạt thứ hạng khá cao [1.4-09]; Một số ít GV chưa khai thác tốt các phần mềm để áp dụng vào dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Cuối học kỳ, mỗi năm học, các tổ chuyên môn trong nhà trường đều tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả của các giải pháp tổ chức hoạt động giáo dục tại đơn vị. Từ đó, điều chỉnh phân công, đưa ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao chất lượng dạy học của GV và kết quả học tập, rèn luyện của HS [1.1-05]; [H1-1.1-02].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Hàng tháng lãnh đạo nhà trường cùng tổ chuyên môn có kế hoạch dự giờ nhằm giúp giáo viên vận dụng các phƣơng pháp, kỹ thuật dạy học, các hoạt động đổi mới phương pháp dạy học được thực hiện trong tất cả các bộ môn góp phần nâng cao việc học tập tích cực, chủ động, sáng tạo và biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh. Giáo viên giảng dạy đánh giá học sinh một cách công tâm, vận dụng linh hoạt các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả nhất là việc đánh học sinh dựa trên hướng phát triển năng lực và phẩm chất của các em.

## **3. Điểm yếu**

Việc rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập chưa thường xuyên đôi khi chưa thật sâu sát. Số lượng học sinh tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi ở các bộ môn còn hạn chế.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2025-2026, Hiệu trưởng công tác xây dựng kế hoạch và đề ra các biện pháp tích cực để rà soát, đánh giá hoàn thành tốt chương trình năm học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục phù hợp với từng đối tượng học sinh. Tiếp tục chỉ đạo tốt hơn công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh chưa đạt nhằm đưa chất lượng giáo dục ngày một nâng cao.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện**

##### Mức 1

a) Có kế hoạch giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

##### Mức 2

HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

##### Mức 3

Nhà trường có HS năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Ngay từ đầu năm học, Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo GVCN quan tâm, tìm hiểu từng HS để nắm rõ về học lực, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đối tượng chính sách,... xây dựng kế hoạch theo dõi, giúp đỡ và có những đề xuất với Lãnh đạo nhà trường nhằm kịp thời hỗ trợ các em có những điều kiện học tập tốt hơn, không bị phân biệt đối xử [H5-5.1-01]; Hiệu trưởng nhà trường triển khai kế hoạch giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập đến toàn cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên nhà trường. Thực hiện nghiêm túc chế độ của Nhà nước về việc hỗ trợ kinh phí học tập cho các em, kêu gọi các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn quan tâm hỗ trợ kinh phí, cấp học bổng cho các em HS có hoàn cảnh khó khăn. Để cho các em không bị thiếu thốn về sách vở và đồ dùng học tập, khi bước vào năm học mới, nhà trường đã quyên góp SGK cũ, đồ dùng học tập, quần áo để tặng cho những em có hoàn cảnh khó khăn. Nhiều em được nhà trường và GV tặng sách vở, đồ dùng học tập. Hàng năm, nhà trường đều có phần quà dành cho các em có hoàn cảnh khó khăn như mồ côi cha mẹ, mắc bệnh hiểm nghèo. HS được tặng xe đạp từ các tổ chức xã hội; các tổ chuyên môn thực hiện việc chọn học sinh bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện đạt hiệu quả cao [5.2-01]; Hằng năm, nhà trường rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục

học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [5.2-02].

Ngay từ đầu năm học thông qua việc khảo sát chất lượng đầu năm, giáo viên chủ nhiệm của các lớp nắm bắt từng đối tượng học sinh trong lớp, có kiến nghị với nhà trường cũng như tổ chuyên môn để có kế hoạch phân công giáo viên bồi dưỡng và phụ đạo học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục [1.5-01]; [5.2-01]; [5.2-02]. Mặc dù được chuyên môn nhà trường, giáo viên bộ môn quan tâm tăng cường phụ đạo song kết quả học sinh yếu nâng lên trung bình đạt hiệu quả chưa cao.

Với sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, kịp thời của HT nhà trường đến công tác chuyên môn, tăng cường việc quản lý của CMHS, sự quyết tâm, nhiệt tình của GV phụ trách và nỗ lực của các em HS đã giúp cho HS năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật,..... của nhà trường đạt một số giải tương đối cao trong các kỳ thi chọn HS giỏi các môn học; Việc tham gia Hội thao, Hội khỏe Phù đồng cấp thị xã, cấp tỉnh và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long đều có HS đạt giải [1.4-10]; [5.2-03]; [5.2-04].

## **2. Điểm mạnh**

Được sự hỗ trợ, giúp đỡ kịp thời của cấp trên, mạnh thường quân để giúp đỡ cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Nhà trường luôn quan tâm sâu sát, chỉ đạo kịp thời, sự quản lý tốt của CMHS và GV luôn nhiệt tình, tâm huyết trong công tác giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Hàng năm có HS đạt giải trong các cuộc thi: văn hóa, thể thao cấp thị xã, tỉnh.

## **3. Điểm yếu**

Nhà trường có xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu và GV bộ môn quan tâm tăng cường phụ đạo, song một số em do gia đình thiếu quan tâm, ý thức học tập chưa cao nên vẫn còn HS yếu.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2025- 2026, Lãnh đạo trường chỉ đạo cho GV phụ trách bồi dưỡng HS giỏi các môn thi, tăng cường thời gian ôn tập để các em đạt kết quả cao hơn. Hàng tuần, GVCN theo dõi HS và báo cáo cho Lãnh đạo trường để giúp đỡ kịp thời HS gặp khó khăn. Hàng tháng, GV quan tâm đến công tác phân loại HS học yếu, kém, GVCN lập sổ theo dõi từng đối tượng HS yếu của lớp và bố trí phân công các HS khá, giỏi hỗ trợ kiến thức cho những HS yếu, kém, phát động phong trào “đôi bạn cùng tiến”, “nhóm bạn học tập” trong nhà trường....Theo dõi sự tiến bộ của HS và lập thời khóa biểu phụ đạo các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh hợp lý, kịp thời trong từng tháng, học kỳ của năm học.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định**

#### **Mức 2**

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường thực hiện nội dung GDĐP theo quy định tại Công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT và hướng dẫn số 98/SGDĐT-GDTrH, ngày 18 tháng 01 năm 2022 về hướng dẫn thực hiện nội dung GDĐP từ năm học 2021-2022 [5.3-01]. Tài liệu GDĐP tỉnh Sóc Trăng được biên soạn theo hướng mở. Vì vậy, trong quá trình giảng dạy, giáo viên cần vận dụng, cập nhật, bổ sung thông tin, số liệu mới phù hợp với mỗi địa phương trong tỉnh. Liên hệ thực tế của từng địa phương nơi học sinh đang sinh sống để có những định hướng phù hợp [5.3-02]. Mỗi năm học, tổ chuyên môn kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nội dung GDĐP, tình hình nắm bắt, cập nhật số liệu, tài liệu mới kịp thời của GV lồng ghép trong kiểm tra đánh giá chuyên môn, kiểm tra giáo án, dự giờ. Đối với kiểm tra thường xuyên, giáo viên dạy học lĩnh vực nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với lĩnh vực đó theo kế hoạch. Đối với kiểm tra định kỳ, bài kiểm tra được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường [5.3-03]. Hình thức đánh giá đối với nội dung GDĐP được đánh giá bằng nhận xét theo 01 trong 02 mức Đạt, Chưa đạt theo quy định tại Điều 5, mục 3 Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông [5.3-04]. Hàng năm, nhà trường tổ chức hoạt động tham quan các di tích lịch sử trong và ngoài tỉnh [5.3-05]. Tuy nhiên việc thực hiện nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động GDĐP chưa đa dạng, phong phú; Tài liệu GDĐP chưa cung cấp kịp thời.

#### **2. Điểm mạnh**

Nội dung GDĐP cho HS được nhà trường thực hiện theo kế hoạch giáo dục vào đầu mỗi năm học, phân công GV hợp lý về chuyên môn, Được Sở GDĐT, Phòng GDĐT chỉ đạo, hướng dẫn sâu sát việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học cụ thể, có phân phối chương trình bộ môn phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

Chương trình GDĐP không chỉ phát huy được các giá trị văn hóa, di tích lịch sử, cách mạng tại địa phương, nghề nghiệp truyền thống,.. mà đã thực sự trở thành một hoạt động hết sức sôi nổi thường xuyên của nhà trường, nhà trường có kế hoạch tham quan học tập làng nghề ở địa phương góp phần rèn luyện kỹ năng sống, yêu thích nghề truyền thống, giúp HS thích ứng với môi trường xung quanh, chủ động xử lý các tình huống trong cuộc sống hàng ngày, biết yêu thương và chia sẻ, sống lành mạnh và an toàn.

#### **3. Điểm yếu**

Việc cung cấp tài liệu còn chậm trễ, tổ chức các hoạt động tham quan chưa phong phú và thường xuyên.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2025-2026 nhà trường chú trọng hơn nữa việc sử dụng tài liệu GDĐP do Sở GDĐT cung cấp. Tăng cường công tác tuyên truyền về tầm quan trọng của chương trình GDĐP trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, HS. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, dự giờ đánh giá về nội dung chương trình GDĐP để nâng cao hiệu quả giáo dục về bộ môn này.

Tham mưu với UBND phường đề xuất cung cấp kịp thời tài liệu GDĐP, khuyến khích GV thường xuyên cập nhật tài liệu, tham khảo trên internet... bổ sung thêm nguồn tư liệu phong phú khi dạy về giáo dục địa phương, kết hợp linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức trong dạy học. Xây dựng kế hoạch tham quan học tập đa dạng ở các làng nghề truyền thống tại địa phương phù hợp với tình hình thực tế của HS, tham quan khu di tích lịch sử ở thời điểm thích hợp.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

##### **Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp**

##### **Mức 2**

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp HS và đạt kết quả thiết thực.

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

##### **1. Mô tả hiện trạng**

Vào đầu năm học, Lãnh đạo trường có phân công giảng dạy ở môn Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp theo đúng quy định, kết hợp với các đoàn thể xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm môn học thông qua các tiết thực hành và hoạt động ngoại khóa, hoạt động hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường đối với các lớp thực hiện Chương trình GDPT 2006.[1.7-04]; [H5-5.4-01]. Lãnh đạo trường chỉ đạo GV bộ môn soạn kế hoạch bài dạy và tổ chức hoạt động trải nghiệm thông qua các tiết thực hành và hoạt động ngoại khóa phù hợp với yêu cầu cần đạt về kiến thức, định kỳ tư vấn hướng nghiệp cho HS lớp 9 và kết hợp cùng các đoàn thể tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch năm học đã đề ra [H1-1.8-01]; [5.4-02]. Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch, phân công cho GVCN lập danh sách tham gia tọa đàm hướng nghiệp, phân luồng HS; Phối hợp với CMHS và liên hệ Trung tâm dạy nghề và Giáo dục thường xuyên thị xã Ngã Năm, trường Cao đẳng nghề Sóc Trăng; Vận động GV, NV và HS trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch [5.4-03]. Nhà trường tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS với các hình thức phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường đạt được kết quả thiết thực [H5-5.4-01]. Tuy nhiên, các hình thức trải nghiệm hướng nghiệp chưa phong phú, chưa thu hút nhiều sự quan tâm của HS và CMHS; Hằng năm, nhà trường rà soát đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị qua các buổi họp sơ kết tổng kết, các bài thu hoạch, ý kiến học sinh. Tuy

nhiên một số hoạt động trải nghiệm chưa thu hút được toàn thể học sinh tham gia [H1-1.1-02].

## **2. Điểm mạnh**

Trường kết hợp với các đoàn thể xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đạt được kết quả thiết thực trong việc giáo dục phân luồng HS sau Tốt nghiệp THCS.

## **3. Điểm yếu**

Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp của nhà trường chưa thật sự phong phú, CMHS chưa quan tâm nhiều, HS chưa tham gia đầy đủ.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2025-2026, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp giáo dục thường xuyên, mời giảng viên trường Cao đẳng nghề,..tổ chức các buổi tọa đàm tư vấn hướng nghiệp, có CMHS tham dự. Hàng năm trường có kế hoạch tham quan học tập tại trường Cao đẳng Nghề trong thành phố qua đó giúp HS, CMHS có nhận thức đúng đắn và định hướng nghề nghiệp sâu sắc hơn cho con em mình.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### **Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho HS**

Mức 2

- a) Hướng dẫn HS biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện.
- b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của HS từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3

Bước đầu, HS có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo các đoàn thể xây dựng các kế hoạch định hướng giáo dục HS hình thành, phát triển các kỹ năng sống: ứng cứu đuối nước, chống điện giật, chấp hành luật giao thông,... phù hợp với khả năng học tập của HS, điều kiện của nhà trường và địa phương thông qua các tiết hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt dưới cờ [H1-1.1-02]; [5.5-01]. HS được rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội. Từ đó, HS có chuyển biến tích cực thông qua các biểu hiện chấp hành tốt luật an toàn giao thông, biết ứng phó với các tình huống khẩn cấp xảy ra [5.5-02]; Tuy nhiên, công tác phối hợp thực hiện giáo dục kỹ năng sống của nhà trường với các cơ quan chức năng trên địa bàn phường chưa thật sự nhịp nhàng, thống nhất và hình thức tổ chức chưa thực sự phong phú. Thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường đã giúp HS rèn luyện về phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong từng

bước được hình thành, phát triển, các em có tình yêu thương, giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn, chấp hành tốt Luật an toàn giao thông, cụ thể hơn xếp loại phẩm chất của HS có tiến bộ qua từng năm học [H1-1.1-02]; [1.5-02]. Tổng phụ trách, GV chủ nhiệm, GV bộ môn hướng dẫn cho HS biết tự phát biểu chính kiến của bản thân, biết đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của mình thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, các hoạt động giáo dục khác [1.5-03]; [1.3-23]; [H1-1.1-02]; Thông qua các hoạt động trải nghiệm, thực hành, HS từng bước hình thành và phát triển các kỹ năng sống, có khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn [5.5-02]; [H1-1.1-02]; Thông qua các cuộc thi như "Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng" được tổ chức hàng năm, giúp HS có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo hướng dẫn của GV. Thông qua các cuộc thi cấp trường, nhà trường chọn ra những sản phẩm có chất lượng để tham gia các hội thi cấp thị xã, tỉnh và bước đầu đạt được kết quả khả quan [5.5-03]; [2.2-06]. Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo giáo viên hướng dẫn [5.5-04].

## **2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo các đoàn thể xây dựng các kế hoạch định hướng giáo dục HS hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của HS, điều kiện nhà trường và địa phương thông qua các tiết hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và tiết sinh hoạt dưới cờ.

Các cuộc thi "Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng" được tổ chức hàng năm, bước đầu giúp HS có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo hướng dẫn của GV và nhà trường luôn có HS đạt kết quả trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên các cấp.

## **3. Điểm yếu**

Công tác phối hợp thực hiện giáo dục kỹ năng sống của nhà trường với các cơ quan chức năng trên địa bàn phường chưa nhịp nhàng, thống nhất và hình thức tổ chức chưa thực sự đa dạng.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2025-2026, Hiệu trưởng cùng các đoàn thể trong nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức tham quan về nguồn, tọa đàm, hái hoa dân chủ,...nhằm giáo dục kỹ năng sống cho HS. Lồng ghép vào các buổi sinh hoạt dưới cờ, tiết sinh hoạt chủ nhiệm bằng những hoạt động thiết thực như: đồ vui, xử lý tình huống. Có kế hoạch phân công GV hướng dẫn HS tham gia cuộc thi như "Sáng tạo thanh thiếu niên" tham khảo nhiều mô hình, sáng kiến hay để giúp HS đạt kết quả cao hơn trong các cuộc thi.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### **Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục**

#### Mức 1

a) Kết quả học tập, rèn luyện của HS đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

- b) Tỷ lệ HS lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.
- c) Định hướng phân luồng cho HS đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

#### Mức 2

a) Kết quả học tập, rèn luyện của HS có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

b) Tỷ lệ HS lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

#### Mức 3

a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh:

- Kết quả học tập theo mức Tốt: tỷ lệ HS đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 5% trở lên đối với trường THCS và từ 20% đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá mức Tốt của các trường các vùng còn lại đạt từ 10% trở lên đối với các trường THCS và 25% trở lên đối với các trường chuyên.

- Kết quả học tập theo mức Khá: tỷ lệ HS đánh giá theo mức Tốt của trường thuộc vùng khó khăn đạt từ 30% trở lên đối với trường THCS và từ 55% đối với trường chuyên; tỷ lệ học sinh được đánh giá mức Khá của các trường các vùng còn lại đạt từ 35% trở lên đối với các trường THCS và 60% trở lên đối với các trường chuyên.

- Kết quả học tập theo mức Chưa đạt: tỷ lệ HS đánh giá theo mức Chưa đạt của trường THCS thuộc vùng khó khăn không quá 10%; tỷ lệ HS được đánh giá ở mức Chưa đạt của thuộc cá vùng còn lại không quá 5%; trường chuyên không có HS xếp loại chưa đạt.

- Kết quả rèn luyện: tỷ lệ HS trường THCS đực đánh giá ở mức Khá, Tốt từ 90% trở lên và từ 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ HS bỏ học và không được lên lớp:

- Vùng khó khăn: Không quá 3% HS bỏ học, không quá 5% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có HS không được lên lớp và không có HS bỏ học.

- Các vùng còn lại: Không quá 1% HS bỏ học, không quá 2% học sinh không được lên lớp; trường chuyên không có HS không được lên lớp và không có HS bỏ học.

### 1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm gần đây, nhờ sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của cấp trên sự nỗ lực phấn đấu của toàn đội ngũ thầy cô giáo nhà trường, sự phối hợp đồng bộ của các ban ngành đoàn thể, đặc biệt sự tham gia tích cực của ban đại diện CMHS, đồng thời đời sống nhân dân có tiến bộ nên CMHS đầu tư đến việc học hành của con em, do đó chất lượng của trường ngày càng được nâng cao. Kết quả học tập, rèn luyện của HS luôn đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường, qua báo cáo tổng kết của nhà trường [H1-1.8-02]; [H1-1.1-02]. Tuy nhiên, vẫn còn một số HS có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ chưa quan tâm, ý thức học tập chưa tốt dẫn đến một số HS bỏ học và có kết quả học tập chưa đạt; Chính nhờ sự quan tâm

chỉ đạo sâu sát của cấp trên, sự nỗ lực phấn đấu của toàn đội ngũ thầy cô giáo nhà trường, đặc biệt sự tham gia tích cực của ban đại diện CMHS, đồng thời CMHS đầu tư đến việc học hành của con em, do đó chất lượng của trường ngày càng được nâng cao, tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng toàn trường hàng năm đạt từ 98% trở lên, từ năm học 2020-2021 đến nay tỉ lệ học sinh xét tốt nghiệp THCS đạt 100%. Do đó tỉ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. [1.5-02]; [H1-1.1-02]; [H5-5.6-01]; Công tác định hướng phân luồng cho HS sau tốt nghiệp THCS được nhà trường thực hiện thường xuyên thông qua các tiết dạy sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ và buổi tư vấn nghề, hướng nghiệp của trường Cao đẳng Nghệ,...cuối năm đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H5-5.6-02]; [5.6-03].

Trong những năm qua, hoạt động giáo dục trong nhà trường ngày càng tiến bộ và luôn ổn định ở mức cao thông qua kết quả rèn luyện và học tập của HS có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá [H1-1.1-02]; [5.6-04], cụ thể:

*Kết quả rèn luyện*

Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 202-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Tỷ lệ học sinh xếp loại Tốt	87.72%	86.16%	90.07%	90.83%	91.61%
Tỷ lệ học sinh xếp loại Khá	10.94%	13.84%	9.93%	8.95%	7.96%
Tỷ lệ học sinh xếp loại Đạt	1.34%	0.00%	0.00%	0.22%	0.43%
Tỷ lệ học sinh xếp loại Chưa đạt	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%

*Kết quả học tập*

Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Tỷ lệ học sinh xếp loại Tốt	25.00%	25.78%	24.71%	26.64%	34.19%
Tỷ lệ học sinh xếp loại Khá	42.86%	44.87%	47.81%	47.16%	40.00%

Tỷ lệ học sinh xếp loại Đạt	31.92%	29.36%	26.33%	25.76%	25.38%
Tỷ lệ học sinh xếp loại Chưa đạt	0.22%	0.00%	1.15%	0.44%	0.43%

Trong 05 năm (từ 2020-2021 đến 2024-2025), tỷ lệ học sinh bỏ học lưu ban hàng năm đều thấp so với kế hoạch đề ra cụ thể tỷ lệ học sinh bỏ học và học sinh lưu ban dưới 1% [5.6-04]; [5.6-05].

## 2. Điểm mạnh

Kết quả xếp loại giáo dục trong nhà trường đạt chỉ tiêu đề ra đáp ứng mục tiêu giáo dục, học sinh lên lớp và xét tốt nghiệp hàng năm đạt tỉ lệ 100% trở lên. Năm học 2024-2025, số lượng học sinh có xếp loại kết quả học tập khá tốt đạt từ 70% trở lên, tỉ lệ học sinh bỏ học, lưu ban thấp dưới 01%,

Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Lãnh đạo trường, sự nhiệt tình trong công tác giảng dạy của GV bộ môn nên hằng năm tỷ lệ HS lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Hoạt động giáo dục trong nhà trường ngày càng tiến bộ thông qua kết quả rèn luyện và học tập của HS, tỷ lệ học sinh chưa đạt giảm dần.

## 3. Điểm yếu

Còn một số học sinh tiếp thu chậm, do gia đình học sinh có hoàn cảnh khó khăn nên thiếu sự quan tâm đến việc học tập của con em làm ảnh hưởng đến kết quả học tập của các em, giáo viên chủ nhiệm trong công tác giáo dục các em có hoàn cảnh khó khăn đạt hiệu quả chưa cao.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2025-2026, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy những điểm mạnh., Phó hiệu trưởng tăng cường vai trò lãnh đạo của nhà trường trong việc chỉ đạo hoạt động chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá việc giảng dạy của giáo viên cũng như việc học tập của học sinh trên lớp. Thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên, chính xác công bằng đúng theo quy định. Tiếp tục phát huy vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong việc giáo dục học sinh, tăng cường bồi dưỡng học sinh năng khiếu, hỗ trợ học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức. Đầu tư nhiều công sức cũng như tìm giải pháp để khuyến khích động viên các em học sinh nghèo vươn lên trong học tập. Làm tốt công tác liên lạc giữa gia đình, nhà trường và xã hội để phối hợp tốt và nắm được việc học tập của con em để giúp các em học tập ngày càng tốt hơn.

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

### Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Trong 05 năm học vừa qua Trường THCS Vĩnh Biên đã không ngừng đổi mới các hoạt động giáo dục và tìm ra các biện pháp nâng cao kết quả giáo dục. Chương trình kế hoạch được triển khai đúng theo sự chỉ đạo của Phòng GDĐT và

kết quả giáo dục luôn đạt ở mức cao. Kết quả các cuộc thi, các phong trào thi đua dạy và học của nhà trường hàng năm luôn đạt kết quả cao, trong các cuộc thi cấp thị xã, tỉnh có sự chuyên biến tích cực so với thời gian trước. Bên cạnh đó, nhà trường còn tổ chức, tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian đã thu hút HS tham gia một cách hào hứng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Tuy nhiên, vẫn còn một số ít hoạt động thực hiện đạt hiệu quả chưa cao như phân luồng cho HS học nghề sau THCS, giáo dục địa phương chưa thực sự phong phú về hình thức và công tác phối hợp thực hiện giáo dục kỹ năng sống của nhà trường với các cơ quan chức năng trên địa bàn xã chưa thật sự nhịp nhàng, thống nhất và hình thức tổ chức chưa thu hút tất cả HS tham gia.

***Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2, Mức 3:***

- Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0%.
- Đạt Mức 1: 3/3 tiêu chí chiếm 100%.
- Đạt Mức 2: 6/6 tiêu chí chiếm 100%.
- Đạt Mức 3: 4/4 tiêu chí chiếm 100%.

## **II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**

### **Tiêu chí 1:**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Kế hoạch của nhà trường được xây dựng trên cơ sở khung chương trình của Bộ GDĐT, các văn bản của các cấp quản lý, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, kế hoạch giáo dục của nhà trường có nội dung hướng dẫn HS tham gia các hoạt động giáo dục toàn diện trong và ngoài nhà trường, hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin vào học tập đạt hiệu quả. Tuy nhiên, kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới [H1-1.1-02]; [H1-1.8-02].

#### **2. Điểm mạnh**

Kế hoạch của nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường trên cơ sở các quy định của các cấp quản lý.

#### **3. Điểm yếu**

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm 2025-2026 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng quán triệt trong tập thể tiếp tục tích cực thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực HS; trong các cuộc họp CMHS hàng năm, tuyên truyền thêm về chương trình giáo dục phổ thông mới. Xây dựng kế hoạch của nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

## **5. Tự đánh giá: Không đạt**

### **Tiêu chí 2:**

Đảm bảo 100% cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường thường xuyên tạo điều kiện cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của GV chủ nhiệm, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường. Tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao kịp thời phát hiện ra những HS có năng khiếu khuyến khích các em phát huy sở trường. Đối với những HS có hoàn cảnh khó khăn, trường luôn vận động các khoản đóng góp từ các mạnh thường quân hỗ trợ cho HS như: học bổng, gạo, xe đạp, quần áo để các em hoàn thành mục tiêu giáo dục [H1-1.1-02]. Tuy nhiên, vẫn còn HS theo gia đình rời khỏi địa phương, đi học nghề... gây khó khăn trong việc duy trì sĩ số ở các lớp.

#### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn tạo điều kiện cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục theo quy định.

#### **3. Điểm yếu**

Một số HS không thực hiện hết chương trình học vì nhiều lý do từ phía gia đình như: theo gia đình rời khỏi địa phương, đi học nghề... gây khó khăn trong việc duy trì sĩ số ở các lớp.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng kiến nghị địa phương tạo điều kiện cho gia đình HS có hoàn cảnh khó khăn ổn định cuộc sống bằng cách tạo công ăn việc làm tại chỗ để CMHS yên tâm với điều kiện kinh tế sẽ cho con em đi học; tăng cường hỗ trợ từ nhiều nguồn đóng góp, giúp HS tiếp tục học tập.

## **5. Tự đánh giá: Không đạt**

### **Tiêu chí 3:**

Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có HS tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có HS tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ

và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Trường THCS Vĩnh Biên đóng trên địa bàn Khuc vực Vĩnh Tiên, phường Mỹ Quới, tp Cần Thơ. Tuy nhiên, trường huy động một số lượng lớn HS gồm các xã, phường lân cận nên số lượng HS có hoàn cảnh khó khăn khá nhiều, nhưng HS trường có thành tích tốt trong các kỳ thi HS giỏi, HS có tham gia nghiên cứu khoa học cơ bản, công nghệ [2.2-06] và vận dụng các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn thông qua cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng được cấp thẩm quyền ghi nhận [2.4-04].

### **2. Điểm mạnh**

HS có tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ cơ bản và vận dụng các môn học vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn được các cấp có thẩm quyền ghi nhận.

### **3. Điểm yếu**

Trường tuy có HS tham gia cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng hàng năm, nhưng kết quả sản phẩm dự thi có năm chưa được chọn dự thi cấp tỉnh và chưa đạt được thứ hạng cao.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2025-2026, lãnh đạo trường cùng đội ngũ GV, NV tạo điều kiện thuận lợi cho HS tiếp tục tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ cơ bản và vận dụng các môn học vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn như cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho HS phổ thông; phân công GV hướng dẫn HS tư vấn cho các em, để các em có sản phẩm dự thi tốt hơn và được cấp thẩm quyền ghi nhận.

### **5. Tự đánh giá: Không đạt**

#### **Tiêu chí 4:**

Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Thư viện trường được trang bị nguồn tài liệu truyền thống khá phong phú đáp ứng yêu cầu dạy và học của nhà trường, có 5 máy tính có kết nối internet, có hệ thống wifi phục vụ CB, GV, NV và HS tra cứu thông tin, có nơi đọc sách cho GV và HS, có trang bị tài liệu tham khảo. Tuy nhiên số lượng HS lên thư viện tra cứu còn ít so với yêu cầu [3.2-05].

#### **2. Điểm mạnh**

Thư viện trường có các loại sách báo khá phong phú đáp ứng nhu cầu dạy và học của nhà trường; có hệ thống máy tính kết nối internet, hệ thống wifi đáp ứng nhu cầu tra cứu thông tin cho CB, GV, NV và HS.

### **3. Điểm yếu**

Số lượng HS đến thư viện tra cứu thông tin phục vụ học tập còn ít.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2025-2026, Hiệu trưởng chỉ đạo cho NV phụ trách thư viện xây dựng kế hoạch hoạt động của thư viện phù hợp với đặc điểm tình hình của trường, tuyên truyền trong các buổi SHDC giới thiệu sách mới cho học sinh tham biết nhằm thu hút học sinh đến thư viện tra cứu, phát huy tối đa ấn phẩm, thiết bị hiện có, đồng thời thu thập tài liệu số từ các nguồn chính thống của ngành giáo dục và các lĩnh vực khác đáp ứng nhu cầu tra cứu, tìm hiểu của CB, GV, NV và HS.

### **5. Tự đánh giá: Đạt**

#### **Tiêu chí 5:**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2020-2021 đến nay, nhà trường cơ bản đã hoàn thành các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Được cấp trên quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập thể nỗ lực phấn đấu đến nay đã hoàn thành các chỉ tiêu thi đua, đạt giải khá cao trong các cuộc thi, hội thi các cấp và từng bước nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục, đã hoàn thành tất cả các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2, trường đạt chuẩn quốc gia [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]. Tuy nhiên, do hoàn cảnh kinh tế gia đình còn khó khăn còn nhiều HS phải theo cha mẹ rời khỏi địa phương dẫn đến công tác huy động HS ra lớp và duy trì sĩ số có năm chưa đạt.

#### **2. Điểm mạnh**

Tập thể CB quản lí, GV, NV và HS của nhà trường đã hoàn thành tất cả các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2, trường đạt chuẩn quốc gia. Đạt kết quả tốt trong phong trào thi đua dạy tốt học tốt, đến nay từng bước hoàn thành các chỉ tiêu đề ra trong chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo lộ trình từng năm học.

#### **3. Điểm yếu**

Tình trạng HS chuyển đi theo gia đình làm ăn xa gây khó khăn trong việc duy trì sĩ số và huy động HS ra lớp.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2026-2026, Hiệu trưởng chỉ đạo các đoàn thể, GVCN kịp thời kết hợp với chính quyền địa phương vận động HS ra lớp, HS bỏ học trở lại lớp, có kế

hoạch khen thưởng các lớp duy trì tốt sĩ số; GVCN nắm bắt hoàn cảnh của HS để kịp thời giúp đỡ khi các em gặp khó khăn.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

### **Tiêu chí 6:**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và công đồng ghi nhận.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường THCS Vĩnh Biên đều có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường được duy trì ổn định và có chiều hướng phát triển, có phần trội hơn so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận thông qua Cờ thi đua của Chủ tịch UBND tỉnh công nhận dẫn đầu chất lượng giáo dục trong tỉnh năm học 2020-2021 [M4-06-01]. Tuy nhiên, một số phong trào mũi nhọn như thi chọn học sinh giỏi, Giải điền kinh, Hội khoẻ phù đồng... đạt thành tích chưa ổn định, liên tục.

#### **2. Điểm mạnh**

Trường thực hiện tốt các hoạt động phong trào dạy và học mang lại nhiều thành tích cao được cấp trên công nhận thông qua bằng khen mà trường được nhận và số lượng học sinh giỏi các cấp tăng từng năm.

#### **3. Điểm yếu**

Một số phong trào mũi nhọn đạt thành tích chưa ổn định.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2025-2026, hiệu trưởng chỉ đạo CBQL, GV, NV thực hiện nghiêm túc các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường đầu tư cho các phong trào mũi nhọn, tham mưu đề xuất các cấp lãnh đạo các cấp quan tâm xây dựng nhà đa năng để đảm bảo HS được vui chơi, học tập nhằm xây dựng nhà trường trở thành trường uy tín, chất lượng trong những năm sắp tới.

**5. Tự đánh giá:** Đạt

### **Kết luận:**

Nhà trường thực hiện đạt hiệu quả kế hoạch giáo dục; trong tổ chức giảng dạy nhà trường luôn quan tâm tạo điều kiện cho HS có hoàn cảnh khó khăn tham gia học tập đạt mục tiêu giáo dục đề ra; phong trào thi đua dạy tốt học tốt đạt kết quả tốt từng bước hoàn thành các chỉ tiêu đề ra trong chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo lộ trình từng năm học.

Trường tuy có HS tham gia các phong trào hội thi đầy đủ hiệu quả khá cao nhưng HS tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn còn nhiều hạn chế, chỉ một số ít HS

tham gia; tình trạng HS chuyển đi theo gia đình làm ăn xa vẫn còn gây khó khăn trong việc duy trì sĩ số. Thư viện có đầy đủ CSVC đáp ứng yêu cầu tham khảo của GV và HS.

***Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:***

- Không đạt: 4/6 tiêu chí chiếm 66.67 %
- Đạt: 2/6 tiêu chí chiếm 33.33 %

**PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG**

Qua quá trình đối chiếu với các tiêu chuẩn, tiêu chí tự đánh giá ở các mức 1, 2, 3 và mức 4, hoạt động của trường THCS Vĩnh Biên trong 5 năm học qua từ 2020-2021 đến 2024-2025 đã có những hiện trạng và kết quả cơ bản như sau:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy đúng quy định theo của Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ GDĐT ban hành. Thực hiện tốt các chủ trương đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, chấp hành nghiêm chỉnh sự chỉ đạo quản lý của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, làm tốt công tác thi đua khen thưởng đối với CB, GV, NV và HS, đảm bảo trung thực, khách quan, công bằng tạo được động lực thúc đẩy CB, GV, NV hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Lãnh đạo trường có trình độ đào tạo đạt chuẩn và đang theo học trên chuẩn, có năng lực chuyên môn vững vàng, năng lực quản lý lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức hoạt động của nhà trường. Tập thể CB, GV, NV nhà trường là một khối đoàn kết. Lãnh đạo trường luôn tạo điều kiện tốt về mọi mặt cho GV, NV yên tâm công tác, phân công chuyên môn hợp lý nên phát huy được năng lực và sở trường của từng CB, GV, NV; quan tâm đúng mức đến công tác đào tạo, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ, đảm bảo các quyền lợi về vật chất và tinh thần cho đội ngũ GV, NV theo đúng quy định của pháp luật, có biện pháp phù hợp đẩy mạnh phong trào tự học tự bồi dưỡng trong CB, GV, NV.

Nhà trường có tổng diện tích là 7.480,5m<sup>2</sup>. Trường có tường và hàng rào bao quanh, cổng trường, bảng tên trường, môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn theo đúng quy định của Bộ GDĐT; có các phòng chức năng cần thiết phục vụ cho học tập, phòng học khang trang, thoáng mát, có trang thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học, các phương tiện như máy tính, máy in, máy chiếu phục vụ công tác quản lý dạy học, giáo dục HS. Nhà trường có sân chơi, bãi tập, khu nhà để xe riêng của GV và HS; có hệ thống cây xanh, mái che tạo được bóng mát cho HS tập thể dục ngoài trời, hoạt động vui chơi và sinh hoạt dưới cờ, có nhà vệ sinh riêng cho GV, HS tách biệt giữa khu nam và nữ; có hệ thống nước sạch phục vụ cho sinh hoạt và nước uống hợp vệ sinh.

Nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ và thường xuyên phối hợp với Ban đại diện CMHS của trường, của lớp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường. GVCN lớp thường xuyên, tích cực, chủ động trao đổi thông tin với CMHS về kết quả giáo dục HS để phối hợp cùng gia đình có biện pháp giáo dục HS một cách phù hợp, hiệu quả. Nhà trường cùng Ban đại diện CMHS vận

động các mạnh thường quân, các nhà hảo tâm thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, có hiệu quả chương trình giáo dục và kế hoạch từng năm học, chú trọng xây dựng kỷ cương nề nếp dạy học cũng như các hoạt động chuyên môn, đặc biệt quan tâm đến công tác nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục toàn diện. HS của trường đa số chăm ngoan, chủ động tích cực trong các hoạt động học tập và có ý thức tự quản, có kỹ năng sống, mạnh dạn, lễ phép, đoàn kết yêu thương. Hàng năm, HS đạt danh hiệu HS giỏi, HS tiên tiến và số HS được khen thưởng đạt tỉ lệ cao, tỉ lệ HS có học lực yếu, HS lưu ban giảm rõ rệt. HS của trường có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, thực hiện tốt quy định an toàn giao thông, phòng ngừa tai nạn thương tích, đuối nước.

Tuy trường huy động số lượng lớn học sinh gồm các xã, phường khác nên vẫn còn nhiều hộ dân gặp khó khăn về đời sống kinh tế phải rời địa phương đi làm xa, HS phải theo gia đình nên công tác duy trì sĩ số chưa đạt hiệu quả cao; một số em vừa học vừa phải tiếp giúp gia đình không có nhiều thời gian tập trung cho việc học nên phần nào cũng ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của trường.

Trường khang trang, xanh, sạch, đẹp và an toàn nhưng các thiết bị phục vụ cho hoạt động tập thể dục thể thao còn chưa đầy đủ. Trang thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học còn thiếu, chưa đáp ứng đủ yêu cầu nên ảnh hưởng không ít đến công tác thực hành, thí nghiệm.

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 12/VBHN -BGDDT ngày 31 tháng 12 năm 2024 ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và Trường phổ thông có nhiều cấp học. Trường THCS Phương đạt những kết quả cụ thể về các tiêu chí và chỉ số như sau:

***Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2, Mức 3:***

- Không đạt: 0/25 tiêu chí chiếm 0%.
- Đạt Mức 1: 22/22 tiêu chí chiếm 100%.
- Đạt Mức 2: 24/24 tiêu chí chiếm 100%.
- Đạt Mức 3: 10/16 tiêu chí chiếm 62.5%.

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

- Không đạt: 4/6 tiêu chí chiếm 66.67 %.
- Đạt: 2/6 tiêu chí chiếm 33.33 %.

Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên của Bộ GDĐT. Trường THCS Vĩnh Biên tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 02 và đạt mức độ 01 trường chuẩn Quốc gia.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường THCS Vĩnh Biên về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường phổ thông. Kính trình cơ

quan chủ quản, các thành viên đoàn đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để Hội đồng tự đánh giá trường THCS Vĩnh Biên kịp thời điều chỉnh, bổ sung để công tác tự đánh giá được hoàn thiện và công nhận./.

Mỹ Quới, ngày 15 tháng 12 năm 2025

**HIỆU TRƯỞNG**



*Nguyễn Giải Phóng*

**Nguyễn Giải Phóng**

**PHÊ DUYỆT CỦA UBND PHƯỜNG MỸ QUỚI** *ZM*



**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Duyên**